

Bài 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một VB tự sự ngắn và đơn giản, kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gần bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên: - GV nắm được đặc điểm, nội dung của VB tự sự kể lại một trải nghiệm của người kể ở ngôi thứ ba.
- GV nắm được nghĩa của các từ ngữ khó trong VB.
- GV nắm được những kỹ năng HS Tiểu học cần có để bảo vệ bản thân khi ở nơi đông người như công viên, bến tàu hoặc khi bị lạc (cần nhớ số điện thoại của bố mẹ, bình tĩnh; nhớ thống nhất về điểm hẹn và tìm về điểm hẹn, nhờ sự giúp đỡ của nhân viên bảo vệ, công an; không đi theo người lạ, ...).
- * Học sinh: + Đọc trước bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động: GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Bạn nhỏ đang ở đâu? Vì sao bạn ấy khóc? b. Nếu gặp phải trường hợp như bạn nhỏ, em sẽ làm gì? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Nếu không may bị lạc. 2. Đọc GV đọc mẫu toàn VB. GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ có vần mới. + HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có vần mới trong bài đọc (<i>ngoảnh lại</i>). + GV hướng dẫn HS đọc, GV đọc mẫu vần <i>oanh</i> và từ <i>ngoảnh lại</i>, HS đọc theo đồng thanh. + Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn, sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lần - HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS	HS nhắc lại HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. HS đọc từng câu

(ngoảnh, hoảng, suýt, hướng, đường). + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Sáng chủ nhật/ bố cho Nam và em/ đi công viên; Nam cứ mãi mê xem,/ hết chỗ này đến chỗ khác.) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <i>lá cờ rất to</i>; đoạn 2: phần còn lại) + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài. (<i>đông như hội</i>: rất nhiều người; <i>mãi mê</i>: ở đây có nghĩa là tập trung cao vào việc xem đến mức không còn biết gì đến xung quanh; <i>ngoảnh lại</i>: quay đầu nhìn về phía sau lưng mình; <i>suýt</i> (khóc): gần khóc. + HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn VB. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại cả VB và chuyển tiếp sang phần TLCH	HS đọc từng đoạn HS đọc cả bài.
TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. a. Bố cho Nam và em đi chơi ở đâu? b. Khi vào cổng, bố dặn hai anh em Nam thế nào? c. Nhờ lời bố dặn, Nam đã làm gì? HS làm việc nhóm cùng nhau trao đổi về câu trả lời cho từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nx, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Bố cho Nam và em đi chơi ở công viên.) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí, GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i>	Lắng nghe - HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. Trả lời HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 3: Nên thêm câu hỏi để cung cấp cho HS kĩ năng: Làm thế nào để không bị lạc?

TOÁN

Bài 29: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (hình thành phép cộng thông qua thao tác với que tính, bài toán thực tế).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số. Thực hiện được tính nhẩm.
- Giải được các bài toán thực tế có liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, ti vi.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động - GV yêu cầu 3 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính 3 phép tính cộng: $42 + 5$; $36 + 3$; $54 + 5$ - Yêu cầu cả lớp làm vào vở nháp. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của 3 bạn. - GV nhận xét.	- 3 HS lên bảng làm. $42 + 5 = 47$ $36 + 3 = 39$ $54 + 5 = 59$ - Cả lớp làm vào vở nháp. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động 2: Hoạt động * Bài 1: - GV đọc nội dung bài 1. - Gọi 3 HS lên bảng làm bài 1 - Yêu cầu cả lớp làm vào vở bài 1. - Yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn. - GV nhận xét. * Bài 2: - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài 2 vào phiếu bài tập. - Gọi 3 nhóm gắn phiếu bài tập lên bảng. - Yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét. * Bài 3: - GV gọi 2 HS đọc đề bài - GV đặt câu hỏi: + Muốn biết cả hai chị em gấp được bao nhiêu chiếc thuyền giấy thì các em dùng phép tính gì? - Yêu cầu HS ghi phép tính vào vở. $25 + 3 = 28$ - GV quan sát, nhận xét bài làm của HS.	- 3 HS lên bảng làm. - Cả lớp làm vào vở. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe. - HS thảo luận làm bài vào phiếu. - Đại diện 3 nhóm lên bảng gắn phiếu, trình bày kết quả - 2 HS đọc đề bài. - HS trả lời: Phép tính cộng - HS viết phép tính vào vở. - HS lắng nghe.

[illegible]

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 5: Nhiều HS lúng túng, có HS lấy 2 số ở 2 vở sò cùng màu cộng với nhau. GV yêu cầu HS đọc lại yêu cầu của bài.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Luyện đọc (viết) Chủ đề 4 (Bài 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: _Sau bài học, học sinh sẽ:

- Đọc đúng, to rõ ràng, trả lời các câu hỏi bài Đùng lười ăn nhé (vở LT Tiếng Việt tập 2- trang30)
- Phát triển kĩ năng quan sát nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ theo chủ đề Điều em cần biết.
- Hoàn thành tiết 1 (tuần 26 vở Luyện tập Tiếng Việt tập 1)
- Tích cực tự giác học tập

II.CHUẨN BỊ

- GV:** Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- **Hs:** Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: -ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng. 2. Bài mới: -Giới thiệu và ghi tên bài 2.1.Hoàn thành bài: 2. 2: Ôn luyện: Bài 1: Đọc. GV nêu yêu cầu bài tập. - GV mời HS đọc. - GV nhận xét. Bài 2: Trả lời câu hỏi; - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn:đọc nhẩm lại bài và chọn đáp án đúng cho từng câu hỏi.	- ÔĐTC - Nhắc lại tên bài. - HS hoàn thành theo hd của gv - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS lắng nghe. - Làm bài. -a. lớn cao, thông minh, học giỏi.

- GV nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Viết câu trả lời - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn hs trả lời và viết vào vở. -GV nhận xét, tuyên dương. <u>IV. Kiểm tra- Đánh giá:</u> - GV cho HS đọc lại bài Đừng lười ăn nhé - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. - Luyện viết bài Đừng lười ăn nhé(khổ 1 + 2.) - Chuẩn bị bài sau: Tiết 2:	b. Không thấp bé, luôn mạnh khỏe. c. da dẻ sáng tươi, mặt luôn hồng hào.. - d.thịt cá, sữa, củ quả,. -Nêu yêu cầu Đọc nhằm bài - Làm và chữa bài. Em cần ăn uống đầy đủ thịt cá trứng, rau củ quả và uống thêm sữa.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 4: NẾU KHÔNG MAY BỊ LẠC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện, nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - GV nắm được những kỹ năng HS Tiểu học cần có để bảo vệ bản thân khi ở nơi đông người như công viên, bến tàu hoặc khi bị lạc (cần nhớ số điện thoại của bố mẹ, bình tĩnh; nhớ thống nhất về điểm hẹn và tìm về điểm hẹn, nhờ sự giúp đỡ của nhân viên bảo vệ, công an; không đi theo người lạ, ...).

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất câu hoàn thiện, (Uyên không hoảng hốt khi bị lạc.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Nếu chẳng may bị lạc, em sẽ làm gì? - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS và GV nhận xét GV có thể gợi ý HS về lý do không được đi theo người lạ, về cách nhận diện những người có thể tin tưởng, nhờ cậy khi bị lạc như: Công an, nh.viên bảo vệ, ... để giúp HS củng cố các kỹ năng tự vệ khi bị lạc. TIẾT 2 3. Nghe viết	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù và hoàn thiện câu. HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.

- GV đọc to cả đoạn văn. (Nam bị lạc khi đi chơi công viên.gặp lại bố và em.) - GV lưu ý HS vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Nam, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>Công viên, lạc, điểm.</i> - GV yc HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ (Nam bị lạc/ khi đi chơi công viên. Nhớ lời dặn/, Nam tìm đến điểm hẹn/ gặp lại bố và em.). Mỗi cụm từ và câu ngắn đọc 2-3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 4. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Nếu không may bị lạc từ ngữ có tiếng chứa vần <i>im, iêm, ep, êp.</i> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. - HS nêu những từ ngữ tìm được, GV viết những từ ngữ này lên bảng. 5. Trò chơi Tìm đường về nhà - GV giải thích nội dung trò chơi <i>Tìm đường về nhà</i>. Thỏ con bị lạc và đang tìm đường về nhà. Trong số ba ngôi nhà, chỉ có một ngôi nhà là nhà của thỏ. Để về được nhà của mình, thỏ con phải chọn đúng đường rẽ ở những nơi có ngã ba, ngã tư. Ở mỗi nơi như thế đều có thông tin hướng dẫn. Muốn biết được thông tin đó thì phải điền <i>r/d</i> hoặc <i>gi</i> vào chỗ trống. Đường về nhà thỏ sẽ đi qua những vị trí có từ ngữ chứa <i>gi</i>. Hãy điền chữ phù hợp vào chỗ trống để giúp thỏ tìm đường về nhà và tô màu cho ngôi nhà của thỏ. - GV gọi đại diện một số nhóm trình bày kết quả. - GV và HS thống nhất phương án phù hợp. * Cũng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	HS lắng nghe HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi - HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>im, iêm, ep, êp.</i> HS làm việc theo nhóm để tìm đường về nhà thỏ. HS điền và nối các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ. Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 5: HS còn lúng túng khi tìm từ để điền vào câu. GV hướng dẫn HS thay cả 3 từ vào và đọc câu đó lên xem từ nào hợp lí nhất sẽ chọn.

TOÁN

Bài 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép cộng (qua bài toán thực tế để hình thành phép cộng cần tính).
- Thực hiện được phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (không nhớ).
- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,...
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Que tính, các mô hình.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: - Trò chơi – Bắn tên - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình. $42 + 4 = ...$ $73 + 6 = ...$ 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới - GV cho HS thao tác với que tính để minh họa và hình thành phép cộng $32 + 15$. - GV yêu cầu HS lấy 3 bó que tính 1 chục và 2 que tính rời màu đỏ, 1 bó que tính 1 chục và 5 que tính rời màu xanh và xếp thành 2 hàng. - GV nêu: Ở hàng thứ nhất có 3 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 3 và có 2 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 2. Ở hàng thứ hai có 1 bó que tính ứng với chữ số hàng chục là 1 và có 5 que tính ứng với chữ số hàng đơn vị là 5. - GV hướng dẫn HS đặt phép tính cộng $32 + 15$ theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính. - GV nêu: Viết 32 rồi viết 15 dưới 32 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu +, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái. $\begin{array}{r} 32 \\ + 15 \\ \hline \end{array}$ 32 * 2 cộng 5 bằng 7, viết 7 + * 3 cộng 1 bằng 4, viết 4 15 Vậy: $32 + 15 = 47$ 47	-HS quan sát. Thao tác que tính Lắng nghe Lắng nghe và thực hiện Lắng nghe và nhắc lại

- GV yêu cầu HS đếm lại số que tính ở cả hai hàng để kiểm tra kết quả phép tính cộng. * Tương tự cho VD với quả táo 3. Hoạt động 3: Thực hành – Luyện tập * Bài 1: Tính- Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở. - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 2: Đặt tính rồi tính: - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV lưu ý HS lại cách đặt tính. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con. - Chiều bài 3-4 nhóm, dưới lớp các nhóm giơ bảng con. - Gọi HS nhận xét bài chiều trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 3: Tìm chỗ trống cho trục thẳng: - GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả - Dùng bút chì nối kết quả (chỗ trống cho trục thẳng). - GV gọi 3-4 HS đọc kết quả. - HS, GV nhận xét. * Bài 4: Giải bài tập: - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. - GV hỏi: Muốn biết có tất cả bao nhiêu quả cà chua thì các em làm phép tính gì?..... 4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng * củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	Đếm que tính Nêu yêu cầu Thực hiện Đổi vở kiểm tra Lắng nghe Thực hành trên bảng con Tính nhẩm Nhận xét Trả lời Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Có HS vẫn cộng từ hàng chục. GV yêu cầu HS nắm chắc cách tính: Tính từ phải sang trái.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Thực hành tiểu phẩm “Ai yêu mẹ nhất”

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

Giáo dục HS tình cảm yêu thương và biết quan tâm, chăm sóc mẹ bằng những việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.

- Tổ chức theo lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kịch bản tiểu phẩm “Ai yêu mẹ nhất”

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
- Chuẩn bị - Trước 2- 3 tuần, lựa chọn một số HS có khả năng và tổ chức cho các em tập tiểu phẩm “Ai yêu mẹ nhất”. - Tập tiểu phẩm. - Diễn tiểu phẩm - Giới thiệu: Chúng ta ai cũng yêu mẹ mình. Hôm nay cô mời cả lớp cùng xem tiểu phẩm “Ai yêu mẹ nhất” do một số bạn trong lớp đóng. Các em hãy chú ý quan sát và trả lời xem trong 3 bạn thỏ con, bạn nào yêu mẹ nhất nhé. - Xem tiểu phẩm. - Thảo luận lớp - Sau khi xem xong, tổ chức cho HS thảo luận theo các câu hỏi sau: + Theo em, bạn Thỏ con nào yêu mẹ nhất? Vì sao? + Em đã biết yêu mẹ như Thỏ con chưa? Hãy kể một vài việc em đã làm. - Kết luận: Trong 3 bạn Thỏ, Thỏ Nâu là yêu mẹ nhất vì Thỏ Nâu biết quan tâm, chăm sóc	-HS thực hành - 3 HS lên bảng làm. - HS lắng nghe. - 3 HS lên bảng làm. - HS nhận xét. - HS lắng nghe. - HS TL -HS lắng nghe. - HS thảo luận làm bài vào phiếu. -Đại diện 3 nhóm lên bảng TB -Phiếu, trình bày kết quả -2 HS đọc đề bài. -HS trả lời

mẹ. Các em hãy học tập Thỏ Nâu, thể hiện tình yêu với mẹ bằng những việc làm cụ thể, thiết thực trong cuộc sống hàng ngày. - Cả lớp theo dõi, lắng nghe. - Nhận xét- Đánh giá - Khen ngợi HS hoạt động tốt. - Dặn dò HS cần chuẩn bị cho hoạt động sau.	-HS viết phép tính -HS lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

LT về phép cộng số có 2 chữ số với số có 1 chữ số

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, HS sẽ:

- Ôn luyện các kiến thức về các đơn vị đo, cách độ dài được học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Hoàn thành tiết 1(tuần 26 vở Luyện tập Toán tập 1)
- HS yêu thích môn Toán.

II. CHUẨN BỊ :

1.Giáo viên: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Phần màu; Bảng phụ.

2. Học sinh: SGK Toán tập 2; sách Tiếng việt tập 2, Vở LT Toán tập 2;

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng. 2. Bài mới <u>a. GTB</u> -Giới thiệu và ghi tên bài <u>b. HD 1:</u> Hoàn thành bài: <u>c.HD 2:</u> Ôn luyện Bài 1: -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - GV hd nhận biết hộp quà ghi phép tính có kết quả lớn nhất, kết quả bé nhất và tô màu theo yêu cầu bằng tính kết quả các phép tính trên mỗi hộp quà. - Yc hs làm bài cá nhân. GVchữa bài và nhận xét. Bài 2: Số/ GV cho hs nêu yêu cầu bài tập -GV hd: đọc bài toán và tìm phép tính phù hợp	- ÔĐTC - Nhắc lại tên bài.. - HS hoàn thành theo hd của gv -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài: - Lớn nhất: $24 + 25 = 49$ (hộp 3) Bé nhất: $26 + 11 = 37$ (hộp 2) -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài cá nhân.

.-YC hs làm và chữa bài cá nhân. -GV chữa bài và nhận xét Bài 3: Tìm cặp thìa- cốc:có kết quả bằng 37 và tô màu -GV cho hs nêu yêu cầu bài tập. - Yc hs làm bài cá nhân. GVchữa bài và nhận xét. Bài 4: Viết phép tính vào ô trống sao cho đĩa cân cân bằng - GV cho hs nêu yêu cầu. - Yc hs làm và chữa bài - Nhận xét chữa bài. Bài 5: Số? Gọi cho hs nêu yêu cầu bài. - Hd Hs tìm số tương ứng với đồ vật trong từng phép tính. - Yc hs làm và chữa bài	$14 + 13 = 27$ -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài.. Cốc 1- thìa 2, cốc 2- thìa 4, cốc 3- thìa 1, cốc 4-thìa3 - HS lắng nghe. - HS làm và chữa bài.. b.$11 + 13$, c.$34 + 2$, d.$13 + 2$ -HS nêu yêu cầu bài - HS làm và chữa bài., giải thích. Máy bay = 14, hộp kem = 10 ,bánh kem:= 5;
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

TĂNG CƯỜNG – GIÁO DỤC THỂ CHẤT

DẪN BÓNG TẠI CHỖ DẪN BÓNG DI CHUYỂN LÊN TRƯỚC

TC: ĐỘNG TÁC DẪN BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:
- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện và chuẩn bị dụng cụ tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước, vận dụng vào các hoạt động tập thể, hoạt động thể dục thể thao.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước.

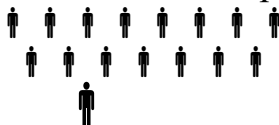
II. ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG TIỆN :

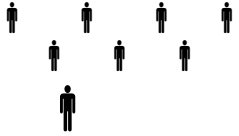
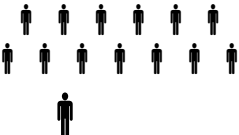
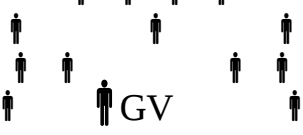
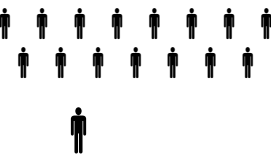
- **Địa điểm:** Nhà thể chất
- **Phương tiện:**
- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện theo nhóm, tập luyện theo cặp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu 1. Nhận lớp 2. Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Gv HD học sinh khởi	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. Đội hình khởi động

tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “Đi tàu hỏa” II. Phần cơ bản: * Kiến thức. - Ôn các bài tập dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước. *Luyện tập Tập theo tổ nhóm Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Dẫn bóng tiếp sức III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	động. - GV hướng dẫn chơi - Nhắc lại cách thực hiện các bài tập dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	 - HS khởi động theo hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	---	--

V. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC: Sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy, để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau:

Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Đọc đúng, rõ ràng một VB thông tin ngắn và đơn giản, hiểu và trả lời dùng các câu hỏi có liên quan đến thông tin trong VB; hiểu nghĩa của một số tín hiệu đơn giản, gần gũi với HS; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Tranh phóng to

- GV nắm được đặc điểm của VB thông tin (không có yếu tố hư cấu, có mục đích chính là cung cấp thông tin) và nội dung của VB *Đèn giao thông*.

- GV nắm được nghĩa của một số từ ngữ khó trong VB (ngã ba, ngã tư, điều khiển, tuân thủ) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- GV có kiến thức cơ bản về giao thông và luật giao thông.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh đèn giao thông và trả lời câu hỏi. + Một số (2 - 3) HS nêu ý kiến. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có ý kiến khác. + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <i>Đèn giao thông</i>. 2. Đọc GV đọc mẫu toàn VB. HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ khó với HS (phương tiện, điều khiển, lộn xộn, an toàn, ...) + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Ở các ngã ba,/ ngã tư đường phố/ thường có cây đèn ba màu:/ đỏ, vàng, xanh./ Đèn đỏ báo hiệu/ người đi đường/ và các phương tiện giao thông/ phải dừng lại./ Đèn xanh báo hiệu/ được phép di chuyển.) - HS đọc đoạn. + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến	HS nhắc lại HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. - HS đọc câu

<i>rồi dừng hẳn</i>, đoạn 2: tiếp theo đến <i>nguy hiểm</i>, đoạn 3: phần còn lại) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (<i>ngã ba</i>: chỗ giao nhau của 3 con đường, <i>ngã tư</i>: chỗ giao nhau của 4 con đường; <i>điều khiển</i>: làm cho quá trình hoạt động diễn ra đúng quy tắc, <i>tuân thủ</i>: làm theo điều đã quy định.) + HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. a. Đèn giao thông có mấy màu? b. Mỗi màu của đèn giao thông báo hiệu điều gì? c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại ở các đường phố sẽ như thế nào? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình, các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Đèn giao thông có ba màu; b. Đèn đỏ: người đi đường và các phương tiện giao thông phải dừng lại, đèn xanh: được phép di chuyển, đèn vàng phải di chuyển chậm lại rồi dừng hẳn; c. Nếu không có đèn giao thông thì việc đi lại trên đường phố sẽ rất lộn xộn và nguy hiểm). 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a ở mục 3 GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Đèn giao thông có ba màu.). Để HS không phải viết quá dài, GV có thể lược bớt các từ trong ngoặc đơn (trên đường phố) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò:	HS đọc đoạn HS đọc đoạn theo nhóm . HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. HS quan sát và viết câu trả lời vào vở Lắng nghe Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 4: HS có thể viết đầy đủ: Đèn giao thông có ba màu: đỏ, vàng, xanh.

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *nếu không may bị lạc*, và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung:
+ ý thức nghe lời cha mẹ, tình cảm gắn bó đối với gia đình;
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV YCHS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọc hai bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập Bài: <i>Nếu không may bị lạc</i> Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời Đọc HS sắp xếp các từ ngữ

sau thành câu: + giúp, Nam, chú công an, tìm đường về nhà + xe buýt, bằng, đến, Hà, nhà bà nội - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. (<i>Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà. Hà đến nhà bà nội bằng xe buýt.</i>) * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nx chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - Luyện đọc	HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả (<i>Chú công an giúp Nam tìm đường về nhà. Hà đến nhà bà nội bằng xe buýt.</i>) Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Bài 17: HÀNG XÓM NHÀ EM (Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, HS có khả năng phát triển về:*

- Biết ứng xử phù hợp để tạo mối quan hệ tốt với những người hàng xóm xung quanh.
- Kể được những việc làm thể hiện quan hệ tốt với hàng xóm.
- Thể hiện được lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép với những người hàng xóm.
- Có ý thức yêu thương, quan tâm, cởi mở với những người hàng xóm xung quanh.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên :

- Các tình huống làm quen với những người hàng xóm mới hoặc giúp đỡ lẫn nhau của những người hàng xóm , ... phù hợp với thực tiễn để HS tập giải quyết , xử lí .

2. Học sinh:

- Nhớ lại những kĩ năng làm quen với bạn mới , thân thiện với mọi người để vận dụng vào làm quen và thân thiện với hàng xóm , đồng thời chuẩn bị nội dung chia sẻ với cả lớp về những người hàng xóm của mình ; thể học tập .

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I.KHỞI ĐỘNG -GV tổ chức cho HS hát tập thể để HS có tâm thế thoải mái bước vào hoạt động	-HS tham gia
II.THỰC HÀNH Hoạt động 3: Sắm vai xử lí tình huống -GV chia lớp thành 4-6 nhóm -GV giao nhiệm vụ: nhóm 1,3,5 xử lí tình huống 1; nhóm 2,4,6 xử lí tình huống 2 +Tình huống 1: Minh vừa bước ra cửa thì gặp bác Hùng mới chuyển đến gần nhà. Nếu là Minh, em sẽ làm gì? +Tình huống 2: Cô Hằng hàng xóm nhờ Lan trông em giúp vì cô có việc bận. Nếu là Lan, em sẽ làm thế nào? -Yêu cầu các nhóm thảo luận cách xử lí và phân công bạn sắm vai xử lí tình huống -Yêu cầu lần lượt từng nhóm cử 2 bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lí tình huống mà nhóm mình đảm nhận. -GV tổng hợp và chốt lại: +Khi gặp những người hàng xóm mới, em cần chủ động chào hỏi, thể hiện thái độ vui mừng vì được làm hàng xóm của họ và có thể giới thiệu về mình, gia đình mình	-HS lắng nghe tình huống -Thảo luận nhóm, thực hiện theo yêu cầu -Đại diện nhóm sắm vai, nhận xét, bổ sung cách xử lí từng tình huống. -HS lắng nghe

+Đối với những người hàng xóm đã quen biết thì hãy sẵn lòng giúp đỡ những gì mình có thể giúp được.	
III.VẬN DỤNG Hoạt động 4: Thể hiện lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép với những người hàng xóm -GV dặn dò HS rèn luyện thói quen chào hỏi, lễ phép với những người hàng xóm lớn tuổi và thân thiện, quan tâm, sẵn lòng giúp đỡ hàng xóm của gia đình mình. Tổng kết: -GV yêu cầu HS chia sẻ những điều đã học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động -GV đưa ra thông điệp và yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ: Mỗi chúng ta cần có quan hệ tốt với những người hàng xóm. Để thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với những người hàng xóm, em cần lễ phép, chủ động chào hỏi và sẵn lòng giúp đỡ mọi người.	-HS lắng nghe -HS chia sẻ -HS nhắc lại
IV. Củng cố- Dặn dò:	
Yêu cầu hs kể lại những điều em biết về người hàng xóm nhà mình. - Nhận xét giờ học. - Thực hiện tốt nội dung quan tâm, giúp đỡ người hàng xóm của mình. - CBBS:Em tham gia các hoạt động xã hội.	Hs thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

Hoạt động 2: Kể về một người hàng xóm nhà em: HS lúng túng. GV đặt các câu hỏi gợi ý để HS kể.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Luyện đọc (viết) Chủ đề 4 (Bài 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Đọc và trả lời câu hỏi bài Đèn giao thông(trang 78- sách TV tập 2)
- Phát triển kĩ năng viết câu phù hợp nội dung tranh.
- Hoàn thành tiết 2 – tuần 26 vở LT Tiếng Việt
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách Tiếng việt tập2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- Hs: Sách Tiếng việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1.Khởi động: - ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng. 2. Bài mới: -Giới thiệu và ghi tên bài	-ÔĐTC
2.1: Hoàn thành bài:	- Nhắc lại tên bài.
2. 2. Ôn luyện	- HS hoàn thành theo hd của gv
Bài 1: Tìm tiếng có vần ong, ông, ưa, ươi: - GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn tìm miệng và viết vào vở. - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc và nêu yêu cầu.
Bài 2:Tô màu từ ngữ viết đúng chính tả; - GV cho hs yêu cầu bài tập. GV hướng dẫn: +đọc nhẩm từng cặp, tìm từ viết đúng và tô màu. - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe
Bài 3: Điền từ trong khung vào chỗ chấm - GV cho hs yêu cầu bài tập - GV yêu cầu hs đọc lại đoạn văn tìm từ điền vào chỗ chấm. - Yêu cầu hs làm việc cá nhân -GV nhận xét, tuyên dương.	- HS làm và chữa bài.
* Bài 4: Viết hai câu về món ăn yêu thích của em: - GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn tìm miệng và viết vào vở. - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS đọc và nêu yêu cầu.
	- HS lắng nghe
	- HS làm và chữa bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 5. ĐÈN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên: - GV có kiến thức cơ bản về giao thông và luật giao thông.
- GV phóng to tranh trong sách giáo khoa
- * Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 1. Chọn TN để hoàn thiện câu và viết câu - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất câu hoàn thiện. (Xe cộ cần phải dừng lại khi có đèn đỏ.). - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh, GV và HS nhận xét.	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. Một số HS trình bày kết quả nói theo tranh.
TIẾT 4 4. Nghe viết - GV đọc to cả đoạn văn. (Đèn đỏ báo hiệu dừng lại, Đèn xanh báo hiệu được phép di chuyển. Đèn vàng báo hiệu đi chậm rồi dừng hẳn.) - GV lưu ý HS một số chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi vào đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>liệu, chuyển, ...</i> GV	HS viết

TOÁN

Bài 30: PHÉP CỘNG SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Ôn lại cách đặt tính để thực hiện phép cộng các số có hai chữ số với số có hai chữ số.
- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Que tính, các mô hình.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. <u>Hoạt động 1: Khởi động:</u> - Trò chơi – Bông hoa điểm tốt. - Thực hiện nhanh các phép tính khi bốc được bông hoa chứa phép tính. $39 + 40 = \dots \qquad 70 + 10 = \dots$ $60 + 5 = \dots \qquad 11 + 23 = \dots$ - GVNX	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HSNX (Đúng hoặc sai).
2. <u>Hoạt động 2: Thực hành – luyện tập</u> * Bài 1: Đặt tính rồi tính: - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở. - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. GV nhận xét. * Bài 2: Quả xoài lớn nhất, bé nhất: - Gọi HS nêu yêu cầu. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả phép tính mỗi quả xoài, tìm quả xoài có phép tính lớn nhất, bé nhất. - Gọi đại diện nhóm lên trình bày kết quả. - Gọi HS nhận xét. GV nhận xét, sửa sai. * Bài 3: Tìm chỗ trống cho trục thẳng: - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. - GV hỏi: Trên cây có 15 con chim, có thêm 24 con chim đến đậu cùng thì các em làm phép tính gì? - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở.	- HS nêu yêu cầu. - HS thực hiện. - HS đổi vở kiểm tra kết quả. - HS nhận xét - HS lắng nghe, sửa (nếu sai). - HS nêu yêu cầu. - HS thảo luận, viết kết quả. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - HS nhận xét. - HS đọc to trước lớp. - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính cộng. - HS thực hiện.

- HS kiểm tra vở 1 số HS. - GV chốt đáp án. * Bài 4: Tính nhẩm (theo mẫu): - GV yêu cầu HS tính nhẩm và viết kết quả vào vở. - HS kiểm tra vở 1 số HS. - GV chốt đáp án. * Bài 5: Tìm số bị rơi trên mỗi chiếc lá chứa dấu (?): - GV hỏi: Muốn tìm số bị rơi các em cần thực hiện phép tính gì với 2 số trước dấu (=). - GV hướng dẫn HS thực hiện phép tính nào trước, phép tính nào sau. - HS tính nhẩm hoặc đặt tính viết kết quả vào những chiếc lá. - HS chiếu đáp án trên bảng. 3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng * Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs cài kết quả vào bảng cài. - HSNX – GV kết luận. * Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	- HS thực hiện. - HS trả lời: Phép tính cộng. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - HS chơi. - HS lắng nghe, thực hiện.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Có HS vẫn cộng từ hàng chục. GV yêu cầu HS nắm chắc cách tính: Tính từ phải sang trái.

ĐẠO ĐỨC

THỰC HÀNH KĨ NĂNG GIỮA KÌ 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Qua các bài đã học ở học kì II, giúp HS, củng cố lại các kiến thức đã học và thực hành kĩ năng.
- Giáo dục HS lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo, cư xử tốt với bạn khi học, khi chơi. Thực hiện đi bộ đúng quy định.
- Tự chủ và tự học: thực hiện được thói quen lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo, cư xử tốt với bạn khi học, khi chơi. Thực hiện đi bộ đúng quy định
- NL nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được ý nghĩa của việc thực hiện hành vi đúng
- NL đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Rèn luyện thói quen phân biệt hành vi đúng, hành vi sai, từ đó có cách cư xử phù hợp.
- NL điều chỉnh hành vi: Thể hiện thái độ và thực hiện ứng xử phù hợp trong các tình huống thực tế.

3. Phẩm chất:

- Phát triển phẩm chất cần có của học sinh TH.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, bài thơ, bài hát,... gắn với bài học
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint
- Học sinh: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Khởi động Mục tiêu: Tạo tâm thế vui vẻ cho giờ học. Hát: Lốp chúng ta đoàn kết - GV giới thiệu bài	- HS hát - HS lắng nghe
II. Bài mới: Mục tiêu: Qua các bài đã học ở học kì II, giúp HS, củng cố lại các kiến thức đã học và thực hành kĩ năng. Giáo dục HS lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo, cư xử tốt với bạn khi học, khi chơi. Thực hiện đi bộ đúng quy định. Hoạt động 1: Tổ chức Trò chơi: Hái hoa dân chủ. Mục tiêu: Qua các bài đã học ở học kì II, giúp HS, củng cố lại các kiến thức đã học và thực hành kĩ năng. - GV phổ biến luật chơi: Mỗi bông hoa sẽ có một câu hỏi. Các bạn lên lần lượt chọn bông hoa mình thích và trả lời các câu hỏi. + Khi gặp thầy giáo, cô giáo em đã làm gì? + Kể về một bạn biết lễ phép, vâng lời thầy	- HS lắng nghe - HS tham gia chơi

giáo, cô giáo?

+ Chơi và học một mình có vui không? Vì sao?

+ Vì sao có bạn cùng học, cùng chơi sẽ vui hơn?

+ Khi học, khi chơi em cần cư xử với bạn như thế nào?

+ Vì sao phải đi bộ ở vỉa hè mà không đi bộ ở lòng đường?

+ Khi thấy bạn chơi đá bóng ở lòng đường, em cần làm gì?

- GV nhận xét

Hoạt động 2: Liên hệ

Mục tiêu: Giáo dục HS lễ phép, vâng lời thầy giáo, cô giáo, cư xử tốt với bạn khi học, khi chơi

Cho HS tự liên hệ về những việc đã thực hiện tốt và chưa tốt.

Hoạt động 3: Trò chơi

Mục tiêu: Thực hiện đi bộ đúng quy định.

Cho HS tham gia trò chơi “Qua đường”

Kết luận chung

- Trẻ em có quyền được học tập, vui chơi, được kết giao bạn bè.

- Muốn có nhiều bạn, phải biết cư xử tốt với bạn khi học, khi chơi.

Đi dưới lòng đường là sai quy định, có thể gây nguy hiểm cho bản thân và cho người khác.

III. Dặn dò, củng cố:

Nhận xét tiết học

- Liên hệ giáo dục

- Chuẩn bị bài sau: Đi bộ đúng quy định

- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- Tự liên hệ bản thân

- Tham gia trò chơi theo nhóm.

- HS nêu lại phần ghi nhớ.

- HS lắng nghe

IV. RÚT KINH NGHIỆM:

- Câu hỏi: “Kể về một bạn biết lễ phép, vâng lời thầy cô giáo” HS lúng túng khi kể. GV đặt câu hỏi gợi mở để HS nhớ lại tình huống và kể.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

LT về phép cộng số có 2 chữ số với số có 1 chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Củng cố kiến thức về cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.
- Phát triển kỹ năng quan sát, thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán.
- Phát triển khả năng diễn đạt thành câu.
- Hoàn thành tiết 2 (tuần 26 vở Luyện tập Toán tập 1)
- HS yêu thích môn Toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Phấn màu; Bảng phụ.

2. Học sinh: SGK Toán tập 2; Vở LT Toán tập 2; Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - GV ổn định TC lớp.- Kiểm tra sách vở của HS	- Lốp hát.
2. Bài mới: -Giới thiệu và ghi tên bài 2.1. Hoàn thành bài 2.2. Ôn luyện:HTB tiết 2(Lt Toán tuần 26) * Bài 1: Đặt tính rồi tính: -GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV yc hs nhắc lại thứ tự thực hiện phép tính và cách ghi kết quả. - Y/c HS làm bài cá nhân, GV nx, chốt đáp án	-HS theo dõi, nhắc lại. -HS lắng nghe. -HS làm và chữa bài..
* Bài 2: >, <, =? GV gợi ý nêu y/c của đề bài - GV hd HS tính kết quả các phép tính rồi so sánh kết quả và điền dấu. - Y/c HS làm bài. GV nhận xét, chốt đáp án	-HS quan sát bài, lắng nghe và nhắc lại bài. -HS làm bài cá nhân: và chữa bài.
* Bài 3: Số: -GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV yêu cầu hs đọc kĩ bài và quan sát kĩ tranh để tìm phép tính thích hợp. - GV y/c làm và chữa bài.. - GV nhận xét, chữa bài.	-HS lắng nghe, nhắc lại. -HS tính kết quả: - Hs chữa bài. a. $21 + 13 = 34$ b. $34 + 14 = 48$
* Bài 4: Vẽ hình vuông thích hợp - Gv cho hs nêu yêu cầu. - Hd hs nhận biết mỗi hình vuông có giá trị bằng 10 đơn vị. - Yc hs làm và chữa bài. Nhận xét chữa bài.	- HS lắng nghe, nhắc lại. -Hs làm và chữa bài. - Đọc lại bài
* Bài 5: -GV cho hs nêu y/c của đề bài - GV hd tìm số thích hợp.. - Yc hs làm và chữa bài. GV nhận xét, chữa bài.	-HS lắng nghe, nhắc lại. -Hs làm và chữa bài.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

Hội Gióng làng Phù Đổng(T1)
(dạy theo tài liệu hướng dẫn)

Thứ Sáu ngày 15 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kỹ năng đã học trong bài *Điều em cần biết* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một vấn đề thuộc chủ điểm *Điều em cần biết*.

- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Phương tiện dạy học: Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần <i>oanh, uyt, iêu, iêm</i> - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. - GV nên chia các vần này thành 2 nhóm (để tránh việc HS phải ôn một lần nhiều vần) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. - GV viết những từ ngữ này lên bảng. 2. Tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà em đã học. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học. - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết. Chẳng hạn, với bài <i>Rửa tay trước khi ăn</i> thì chọn lời khuyên cần phải rửa tay sạch trước khi ăn để phòng bệnh. - YC Một số HS trình bày kết quả. GV và HS	- Nhóm vần thứ nhất : + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>oanh, uyt</i>. + HS nêu những từ ngữ tìm được. - Nhóm vần thứ hai: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>iêu, iêm</i>. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 – 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. -Lắng nghe 0 Một số HS trình bày kết quả. HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi

thống nhất phương án lựa chọn đúng (<i>Lời chào – Nhờ chào hỏi khi gặp gỡ; Khi mẹ vắng nhà – Không mở cửa cho người lạ khi ở nhà một mình; Nếu không may bị lạc - Khi đi chơi chỗ đông người, phải chú ý đề phòng bị lạc; Đèn giao thông - Khi đi đường, cần phải tuân thủ sự điều khiển của đèn giao thông.</i>) 3. Chọn việc cần làm ở B phù hợp với tình huống ở A - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm lời khuyên phù hợp với mỗi bài mà HS đã học. - GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết, chẳng hạn, tình huống Gặp ai đó lần đầu và em muốn người đó biết về em thì cần giới thiệu. - Một số HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng (Được ai đó giúp đỡ - cảm ơn, Có lỗi với người khác - xin lỗi, Muốn người khác cho phép làm điều gì đó – xin phép, khi bạn bè hoặc người thân có niềm vui - chúc mừng). TIẾT 2 4. Kể với bạn về một tình huống em đã nói lời cảm ơn hoặc xin lỗi - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi - YC Một số (2 - 3) HS kể trước lớp, mỗi HS kể một trường hợp: - GV nhắc lại một số trường hợp tiêu biểu mà HS đã đề cập và có thể bổ sung thêm. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS nêu được những tình huống tiêu biểu, có cách kể rõ ràng. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. 5. Viết một câu về điều em nên làm hoặc không nên làm - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi, thảo luận về điều HS nên làm hoặc không nên làm. - GV nhắc lại một số ý mà HS đã trình bày và có thể bổ sung thêm những điều HS cần làm hoặc không nên làm. - GV nhận xét một số bài, khen ngợi một số HS viết hay, sáng tạo. 6. Đọc mở rộng - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một cuốn sách viết về những điều các	bài mà HS đã học. HS làm việc nhóm đôi Kể trước lớp Thảo luận. - Từng HS tự viết 1 - 2 câu về nội dung vừa thảo luận. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trình bày trước lớp. HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em nói với nhau về cuốn sách mình đã đọc, về điều các em học được. Một số (3 - 4) HS nói trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
---	--

em cần biết trong cuộc sống hằng ngày. - GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi: Nhờ đâu em có được cuốn sách này (mua, mượn, được tặng ...)? Cuốn sách này viết về cái gì? Có gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ... - YC một số (3 - 4) HS nói trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. * Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	Lắng nghe
--	-----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Khi tìm từ có tiếng chứa vần ươi: HS hay tìm nhầm thành “tuýp”. GV yêu cầu HS phân tích kĩ vần ươi và tìm các từ như: suýt, huyết sáo,...

TIẾNG VIỆT LUYỆN TẬP THỰC HÀNH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- **HS đọc trôi chảy bài đã học.**
- **HS làm được các bài tập vận dụng chính xác.**
- Phát triển năng lực ngôn ngữ: Rèn kĩ năng nói, đọc , viết
- Năng lực giao tiếp – hợp tác: khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi; Tạo sự tự tin , biết trình bày ý kiến của bản thân
- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: HS có khả năng làm việc nhóm.
- Chăm chỉ: Tích cực đọc bài ; thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập;
- Trách nhiệm: ý thức tuân thủ luật giao thông, sự tự tin khi tham gia giao thông.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** SGK Tiếng Việt 1, VBT Tiếng Việt
- **HS:** SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động * Mục tiêu: Ôn lại kiến thức cũ. - GV y/c HS đọc bài “ Rửa tay trước khi ăn” -GV nhận xét, đánh giá, giới thiệu bài mới. Hoạt động 2: Luyện tập Mục tiêu: <i>Đọc đúng, nhanh, viết đúng và hoàn thành các bài tập..</i> Cách tiến hành: Bài 1(35): Điền vào chỗ trống a.ng hay ngh? - GV cho HS nêu lại quy tắc chính tả - GV cho HS điền cá nhân vào VBT - GV chốt đáp án. Mọi người cần nghiêm chỉnh chấp hành các quy định khi tham gia giao thông. b. d hay gi? Tuân thủ sự chỉ dẫn của đèn giao thông giúp hạn chế tai nạn giao thông Bài 2 (35) Chọn từ ngữ đúng điền vào chỗ trống - GV cho HS đọc đề. - GV cho HS làm bài.	- 2 học sinh đọc. - HS nêu quy tắc - HS làm bài - HS làm cá nhân. - HS chia sẻ nhóm 2. - HS theo dõi

HOẠT ĐỘNG Củng cố

Luyện kĩ năng đọc (viết) tuần 26

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, HS sẽ:*

- Củng cố các kiến thức về chủ đề Điều em cần biết (Sách Tiếng Việt lớp 1 tập 2)
- Luyện viết, sử dụng đúng từ và câu quanh chủ đề: Điều em cần biết
- Phát triển kĩ năng sử dụng từ, viết câu, quanh chủ đề Điều em cần biết.
- Hoàn thành tiết 3 – tuần 26 vở LT Tiếng Việt tập 2
- Tích cực tự giác học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** Sách Tiếng Việt tập 2 vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn màu.
- **HS:** Sách Tiếng Việt tập 2, vở LT Tiếng Việt tập 2, phấn, bảng, khăn lau, bút

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: ÔĐTC, Kiểm tra sách vở đồ dùng.	- ÔĐTC
2. Bài mới; 2. 1.: Hoàn thành bài - Giới thiệu và ghi tên bài 2. 2.: Ôn luyện;	- HS hoàn thành theo hd của gv
Bài 1: Điền yêu hoặc ụyt vào chỗ trống - GV cho hs yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn đọc nhằm các từ, tìm vần cần điền. - YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - YC hs đọc lại bài. GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS làm và chữa bài. Hạt tiêu, huyết sáo, đà điểu, xe buýt. - Đọc lại bài.
Bài 2: Điền tr hoặc ch: - GV nêu yêu cầu bài tập - GV hướng dẫn: Đọc nhằm từng dòng, tìm từ còn thiếu chọn âm điền vào chỗ chấm	- HS lắng nghe - HS đọc: cá nhân, tổ, cả lớp. - HS làm và chữa bài:

- YC hs làm việc cá nhân và chữa bài. - Gv chốt đáp án. Yc hs đọc lại bài thơ. Bài 3.Sắp xếp các từ ngữ thành câu: - GV nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS xếp thành câu. - Yc hs làm và chữa bài. GV nx, tuyên dương. - Yc hs đọc lại bài làm. Bài 5: Viết lời cảm ơn: GV nêu yêu cầu bài tập. - GV hướng dẫn HS viết. - Yc hs làm và chữa bài. - GV nx, tuyên dương. Yc hs đọc lại bài làm.	Chao, cháu, trên, trao, chỉ - Đọc lại bài thơ: CN- ĐT. - HS làm và chữa bài.: - Đọc lại bài làm. - HS lắng nghe + Tớ cảm ơn bạn vì bạn đã tặng tớ cuốn sách mà tớ rất thích. - Đọc lại bài làm.
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

..

SINH HOẠT LỚP TUẦN 26

SƠ KẾT TUẦN, LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: *Sau bài học, HS có khả năng phát triển về:*

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **GV** :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

2. **HS**: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Ổn định tổ chức: II. Nội dung: 1. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau a/ Sơ kết tuần học - Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua. Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến. - GVCN góp ý, nhận xét và đánh giá về: + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần. + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp). + Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo. b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới. Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.	- HS hát một số bài hát. - Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban. - HS nghe. - Trưởng ban lên báo cáo.

- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. 2. Sinh hoạt theo chủ đề - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp : Kể tên nhi hoạt động cộng đồng mà em đã tham gia . - Chia sẻ cảm xúc khi em giúp đỡ hàng xóm” +Những lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép em đã thể hiện với những người hàng xóm +Cảm xúc của em khi em nhận được những lời khen của những người hàng xóm về hành động thân thiện, lễ phép em đã thể hiện với họ.	-HS thực hiện theo yêu cầu - HS chia sẻ +Các bạn khác chú ý lắng nghe để nhận biết xem bạn đã biết sử dụng tiền mừng tuổi có ý nghĩa hay lãng phí - HS chia sẻ
3.Đánh giá a) Cá nhân tự đánh giá GV hd HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây -Tốt: Thường xuyên Thực hiện được các yêu cầu sau: +Chủ động chào hỏi những người hàng xóm +Tự giới thiệu được bản thân với hàng xóm mới +Kể được thông tin về hàng xóm +Tự tin khi thể hiện sự thân thiện, quan tâm với hàng xóm - Đạt : Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên . -Cần cố gắng : Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên , chưa thể hiện rõ , chưa : thường xuyên . b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung : +Có chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao không +Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,... hay không c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đgiá của các tổ/nhóm để đưa ra nx, đgiá chung III. Cũng cố- Tổng kết: -Yêu cầu hs kể nhanh về 1 người hàng xóm của mình. - Nhận xét giờ học. - Thực hiện tốt nội dung quan tâm, giúp đỡ người hàng xóm của mình. - CBBS:Người hàng xóm nhà em.	-HS tự đánh giá -HS đánh giá lẫn nhau -HS theo dõi Hs thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG:

.....

TUẦN 27

Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BÒ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại: hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên:
- Tranh minh hoạ cỏ trong SHS.
- * Học sinh: + Đọc trước bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Khởi động: - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh. Hỏi: Những người trong tranh đang làm gì? - GV đưa ra những gợi ý để HS trả lời câu hỏi. - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <i>Kiến và chim bò câu</i>. -Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản, chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó. 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB <i>Kiến và chim bò câu</i>. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - YC HS đọc câu. + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (vùng vẫy, nhanh trí, giật mình, ...). + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Nghe tiếng kêu cứu của kiến/, bò câu nhanh trí/ nhặt một chiếc lá/ thả xuống nước./; Ngay lập tức, / nó bò đến/ cắn vào chân anh ta.) -YC HS đọc đoạn.	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh. - Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. Lắng nghe HS đọc câu

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <i>leo được lên bờ</i>; đoạn 2: <i>Một hôm đến liền bay đi</i>; đoạn 3: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt. GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài, (<i>vùng vẫy</i>: hoạt động liên tiếp để thoát khỏi một tình trạng nào đó; <i>nhanh trí</i>: suy nghĩ nhanh, ứng phó nhanh; <i>thợ săn</i>: người chuyên làm nghề săn bắt thú rừng và chim) + HS đọc đoạn theo nhóm, HS và GV đọc toàn VB. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB. + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi. TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi. a. Bò câu đã làm gì để cứu kiến? b. Kiến đã làm gì để cứu bò câu? c. Em học được điều gì từ câu chuyện này? GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. Bò câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến; b, Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn. c. Câu trả lời mở, VD: Trong cuộc sống cần giúp đỡ nhau, nhất là khi người khác gặp hoạn nạn, ...) 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở. (Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào chân anh ta). - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét giờ học, khen ngợi và động viên HS. * Dặn dò - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i>	HS đọc đoạn 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời câu hỏi HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. HS quan sát và viết câu trả lời vào vở Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 4: HS trả lời: Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn anh ta. GV nhắc nhở HS nên trả lời đầy đủ là “cắn vào chân anh ta”.

TOÁN

Bài 31: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ(T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.
- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế...
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Que tính, các mô hình, vật liệu, xúc xắc... để tổ chức trò chơi trong bài học (SGK).
- HS: Đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: - Trò chơi – Bắt tên - Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình. $70 + 20 = \dots$ $73 + 11 = \dots$ $34 + 26 = \dots$ $13 + 22 = \dots$ - GVNX 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới 1- Giới thiệu bài (linh hoạt qua Trò chơi) 2. Khám phá: - GV cho HS quan sát tranh có 76 que tính, lấy đi 5 que tính. - GV yêu cầu HS lấy 7 bó que tính 1 chục và 6 que tính rời. - GV nêu: Nếu ta lấy đi 5 que tính thì chúng ta còn bao nhiêu que tính. Các em hãy thao tác trên những que tính chúng ta vừa lấy ra. - GV nêu: Có 7 bó que tính 1 chục chúng ta giữ nguyên, chúng ta lấy ra 5 que tính lẻ tức là trừ đi 5 que. Coi những bó que tính bó thành chục là hàng chục, những que tính lẻ là hàng đơn vị. Vậy chúng ta trừ hàng đơn vị đi 5, còn hàng chục không cần trừ. - GV hướng dẫn HS đặt phép tính trừ $76 - 5$ theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.	- Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HSNX (Đúng hoặc sai). - HS thao tác với que tính. - HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.

- GV nêu: Viết 76 rồi viết 5 dưới 76 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu -, kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái. $\begin{array}{r} 76 \\ - 5 \\ \hline \end{array}$ 76 * 6 trừ 5 bằng 1, viết 1 - * 7 trừ 0 bằng 7, viết 7 5 Vậy: $76 - 5 = 71$ 71 - GV yêu cầu HS đếm lại số que tính sau khi lấy đi 5 que để kiểm tra kết quả phép tính trừ. * Tương tự cho VD với quả táo 3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập * Bài 1: Tính - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở. - GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau. - Gọi HS nhận xét bài trên bảng. - GV nhận xét. * Bài 2: Đặt tính rồi tính: - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV lưu ý HS lại cách đặt tính. - Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con. - Chiều bài 3-4 nhóm, dưới lớp các nhóm giơ bảng con. - Gọi HS nhận xét bài chiếu trên bảng. - GV nhận xét, sửa sai. * Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho xe ô tô: - GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp. - Dùng bút chì nối kết quả (chỗ đỗ cho xe ô tô). - GV gọi 3-4 HS đọc kết quả. - HS nhận xét. - GV nhận xét. * Bài 4: Giải bài tập: - Gọi 2 HS đọc đề bài toán. - GV hỏi: Muốn biết trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách thì các em làm phép tính gì? - GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở. - HS kiểm tra vở 1 số HS. - GV chốt đáp án. 4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn - Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng * Ví dụ: GV nêu phép tính, HS cài kết quả vào bảng cài. - HSNX – GV kết luận. * Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	- HS lắng nghe - HS quan sát. - HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép trừ GV hướng dẫn. - HS nêu yêu cầu. - HS thực hiện. - HS đổi vở kiểm tra kết quả. - HS nêu yêu cầu. - HS lắng nghe. - HS thảo luận, viết kết quả. - HS thực hiện. - HS dùng bút chì nối. - HS đọc kết quả. - HS đọc to trước lớp. - HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính trừ. - HS thực hiện. - HS chơi. - HS lắng nghe, thực hiện. Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 4c (T54): HS nhiều em cho là Đ, nhiều em biết S nhưng không giải thích được. GV cần gọi mở để HS phát hiện ra sai do đặt tính.

TĂNG CƯỜNG – GIÁO DỤC THỂ CHẤT

DẪN BÓNG TẠI CHỖ DẪN BÓNG DI CHUYỂN LÊN TRƯỚC

TC: ĐỘNG TÁC DẪN BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Về phẩm chất: Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

2.2. Năng lực đặc thù:

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện và chuẩn bị dụng cụ tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước, vận dụng vào các hoạt động tập thể, hoạt động thể dục thể thao.
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước.

II. ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG TIỆN :

- **Địa điểm:** Nhà thể chất

- **Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi.

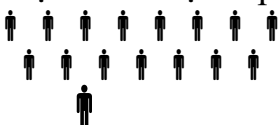
+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

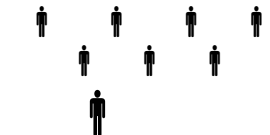
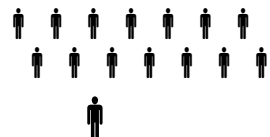
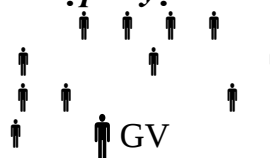
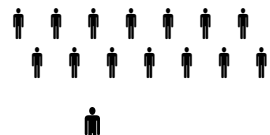
III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện theo nhóm, tập luyện theo cặp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu 1. Nhận lớp	Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình

2.Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “Đi tàu hỏa” II. Phần cơ bản: * Kiến thức. - Ôn các bài tập dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước. *Luyện tập Tập theo tổ nhóm Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Dẫn bóng tiếp sức III.Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	- Gv HD học sinh khởi động. - GV hướng dẫn chơi - Nhắc lại cách thực hiện các bài tập dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	hình lớp cho GV. Đội hình khởi động  - HS khởi động theo hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	---	---

V. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG Củng cố

Luyện đọc (viết) Chủ đề 5 (Bài 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Luyện đọc bài và trả lời câu hỏi.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập TV
- HS: Vở Luyện tập TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. Ôn tập Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng Hoạt động 2. Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn TV Hướng dẫn HS làm các bài tập / 34, 35 (vở LT TV): * Bài 1: Đọc - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn HS đọc + Luyện đọc từ: <i>tranh cãi, loài cây, lên tiếng, nên</i> . Lưu ý: Phân biệt tiếng có âm đầu l/n: <i>lên, nên</i> Vần khó: <i>oi</i> . GV giúp HS hiểu nghĩa của từ: <i>tranh cãi, loài cây, lên tiếng</i> , + Luyện đọc câu: Đọc nối tiếp câu + Luyện đọc đoạn: <i>chia 2 đoạn</i> + Luyện đọc cả bài * Bài 2: Trả lời câu hỏi (Đánh dấu x vào phương án đúng) - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu học sinh TLCH: + <i>Các con thú trong rừng nhìn thấy gì?</i> + <i>Theo sói, đồ vật đó là gì?</i> + <i>Trong số các con vật, loài nào biết rõ đồ vật đó?</i> + <i>Đến cuối câu chuyện, các loài vật hiểu ra điều gì?</i> - Yêu cầu học sinh làm bài tập:	Lắng nghe Thực hiện Lắng nghe Luyện đọc Lắng nghe Mỗi HS đọc 1 câu Lắng nghe Nêu Trả lời Lắng nghe Trả lời Lắng nghe

+ Chữa bài: * Bài 3: Nối tên con vật với đồ vật mà chúng phỏng đoán - YC học sinh đọc câu hỏi - Gợi ý: Các con đọc thầm lại toàn bài - YC HS đưa ra lời khuyên - GV nhận xét Hoạt động 3. củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được biết thêm điều gì? GV yêu cầu HS đọc lại bài.	Đọc Trả lời Trả lời Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên: Tranh minh họa có trong SGK được phóng to.
- * Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. a. Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố. b. Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động. - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở 6. Kể lại câu chuyện Kiến và chim bồ câu - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK. GV gợi ý cho HS có thể chia nội dung câu chuyện <i>Kiến và chim bồ câu</i> thành 4 đoạn nhỏ (tương ứng với 4 tranh) dựa vào đó để kể lại toàn bộ câu chuyện: + Kiến gặp nạn. + Bồ câu cứu kiến thoát nạn. + Người thợ săn ngắm bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn. + Hai bạn cảm ơn nhau. - GV chia lớp thành các nhóm (tùy thuộc số lượng HS trong lớp), yêu cầu các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó. - GV yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp. Các nhóm khác bổ sung, đánh giá. GV nhắc lại bài học của câu chuyện <i>Kiến và chim bồ câu</i> để kết thúc buổi học: cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn TIẾT 4 7. Nghe viết - GV đọc to cả đoạn văn.	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu HS quan sát các bức tranh trong SGK Các nhóm cùng xây dựng nội dung câu chuyện và mỗi bạn trong nhóm kể lại cho cả nhóm nghe câu chuyện đó.

- GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>tiếng, kiến, nhanh, xuống, nước</i>. - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Nghe tiếng kêu cứu/ của kiến,/ bỏ câu nhanh trí/ nhặt chiếc lá/ thả xuống nước./ Kiến bám vào chiếc lá/ và leo được lên bờ.). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Kiến và chim bồ câu từ ngữ có tiếng chứa vần ăn, ăng, oat, oăt - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn, ăng, oat, oăt. - YC HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. - YC một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần 9. Qsát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai ? Vì sao ? - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV gợi ý cho HS trả lời các câu hỏi để nói theo tranh. + Em nhìn thấy gì trong tranh? + Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn? Vì sao em nghĩ như vậy ? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, - GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. + Trả lời cho câu hỏi: <i>Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn?</i> (không yêu loài vật; phá hoại môi trường thiên nhiên) + Trả lời cho câu hỏi: Vì sao em nghĩ như vậy? * Cũng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính.	HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần ăn, ăng, oat, oăt. HS nêu những từ ngữ tìm được. HS đánh vần, đọc trơn; HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh, có dùng các từ ngữ đã gợi ý. Trình bày HS nhận xét. Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 7: Có HS vẫn chưa biết cách trình bày bài. GV chiếu bài mẫu cho HS quan sát và nhắc nhở kĩ trong quá trình đọc cho HS nghe viết.

TOÁN

Bài 31: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Que tính, mô hình.
- HS: Đồ dùng học toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động. - 2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con. + HS 1: $65 - 5$ + HS 2: $97 - 6$ - GVNX 2. Hoạt động 2: Luyện tập Bài 1: Tìm số thích hợp theo mẫu. - GV cho HS nêu yêu cầu bài. a) $35 - 2 = ?$ (Bài mẫu). - GV hỏi: $35 - 2$ ta có thể lấy $35 - 1$ mấy lần? - Gv hướng dẫn - HS thực hiện - Gọi HS nhắc lại cách tính. b) $18 - 3 = ?$ - Tương tự bài mẫu, để thực hiện được $18 - 3$ ta lấy 18 trừ 1 mấy lần? - Yêu cầu HS nêu cách tính. Gọi một vài HS nhắc lại. - HS thực hiện	- Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung. - HS theo dõi - HS trả lời: $35 - 2$ ta có thể lấy $35 - 1$ hai lần. $35 - 1 = 34$, $34 - 1 = 33$. - HS nhắc lại. - HS trả lời: $18 - 3$ ta lấy 18 trừ 1 ba lần. - HS nêu: $18 - 1 =$

- Nhận xét c) $16 - 4 = ?$ - HS tự làm. - GV nhận xét: Khi thực hiện tính nhẩm các phép tính trừ đơn giản, ta có thể trừ dần 1 để tìm kết quả. Bài 2: Đúng hay sai? - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi tự đặt tính và giải thích vì sao điền Đ, S? - GV gọi đại diện nhóm trình bày. - Nhận xét. Bài 3: Hai phép tính nào có cùng kết quả? - Gọi HS đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS thực hiện phép tính, tìm các phép tính có cùng kết quả. - GV hướng dẫn HS nói các phép tính cùng kết quả với nhau. - GV nhận xét. Bài 4: - GV nêu bài toán. - Hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài. - Để tìm số bạn thỏ, ta làm phép tính gì? - Gọi HS đặt lời giải. - GV nhắc lại các bước - HS tự thực hiện bài vào vở. - Nhận xét. 3. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	17, $17 - 1 = 16$, $16 - 1 = 15$. Vậy $18 - 3 = 15$ - HS thực hiện. - HS làm bài. - HS theo dõi - HS nêu - HS thực hiện - Đại diện nhóm trình bày: - HS theo dõi. - HS nêu - HS tự thực hiện - HS nói: $98 - 3 = 96 - 1$ $66 - 5 = 65 - 4$ $77 - 7 = 76 - 6$ - HS theo dõi. - HS trả lời. + Có 18 bạn rùa và thỏ, rùa 8 bạn. + Tìm số bạn thỏ. - HS theo dõi. - Ta thực hiện phép trừ: $18 - 8$ - Hs theo dõi. - Trả lời
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Có HS vẫn trừ từ hàng chục. GV cho HS nêu lại cách tính để các em nắm chắc cách tính.

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

TRÒ CHƠI: AI TẶNG QUÀ CHO AI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Giáo dục tinh thần đoàn kết, sự quan tâm, gắn bó, chan hòa giữa các học sinh nam và nữ trong lớp học.

2. Kỹ năng : Biết giúp đỡ và chia sẻ với bạn .

3. Thái độ: Giáo dục học sinh lòng yêu thương và đoàn kết đối với bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: đàn. Tổ chức theo qui mô lớp

2. Học sinh: nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu.

- Cá nhân: bưu thiếp... - Nhóm: hoa

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<u>Hoạt động 1: Chuẩn bị</u> - Trước 1 tuần, gv ghi tên mỗi bạn gái vào 1 phiếu kín và yêu cầu các học sinh nam bốc thăm .Bốc được thăm có đề tên bạn gái nào thì hs nam có nhiệm vụ tặng quà cho bạn gái đó. Quà phải được gói cẩn thận có đề tên bạn gái ở bên ngoài. - Gv cũng hd các hs nam chuẩn bị những món quà nhỏ để tặng cho các bạn nữ như: + Máy chiếc kẹo hoặc bánh + 1 bông hoa thật hoặc làm bằng giấy + Dây buộc tóc hoặc cặp tóc + Tranh hs tự vẽ + Bút màu hoặc nhãn vở... - Hs nam nam chuẩn bị quà cho các bạn nữ theo sự phân công <u>Hoạt động 2: Tặng quà</u> - Trước khi chơi, gv yêu cầu các hs nữ ra ngoài sân chờ. Trong khi đó, các hs nam sẽ đặt món quà đã chuẩn bị trên bàn của mỗi hs nữ. - Sau khi các món quà đã được đặt vào vị trí xong xuôi, các hs nam đứng thành 1 hàng phía trên bảng. - Gv mời các hs nữ vào lớp nhận quà, giở ra xem và đoán xem ai là người đã tặng quà cho mình. Nếu đoán đúng, abj nam đó sẽ bước đến chúc mừng và bắt tay bạn gái, bạn gái cảm ơn và cả lớp vỗ tay hoan hô.	- Hs luyện tập các tiết mục văn nghệ -Đại diện các nhóm chuẩn bị quà. - Cả lớp làm bưu thiếp. -HS lên tặng bưu thiếp cho các bạn.

Hoạt động 3: Tổng kết – Đánh giá

- Giáo viên mời 1 vài hs nữ phát biểu cảm xúc của em khi được nhận quà của các bạn nam nhân ngày 8 – 3.
- Gv nhận xét khen các bạn nam và nữ trong lớp đã biết quan tâm. Đoàn kết, gắn bó với nhau.
 - Kết thúc, cả lớp cùng hát tập thể bài “ Lớp chúng ta đoàn kết”
 - Hôm nay chúng ta học bài gì?
- Gv khen ngợi tinh thần làm việc say sưa của cả lớp

-Kết thúc, cả lớp cùng hát tập thể bài “ Lớp chúng ta đoàn kết”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng cố

LT về phép trừ số có 2 CS với số có 1 chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Ôn về phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Phát triển kỹ năng quan sát, suy đoán, tính toán...
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập Toán
- HS: Vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn) Hoạt động 2. Củng cố, rèn luyện, p. triển kỹ năng môn Toán Hướng dẫn HS làm các bài tập / 35, 36 (vở LT T): * Bài 1: Tính - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv YC HS tính kết quả của 5 phép tính. - YC HS tự làm bài - Chữa bài: HS nêu cách thực hiện và kết quả phép tính * Bài 2: Đặt tính rồi tính - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - YC HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính + Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau + Thực hiện tính từ phải sang trái - YC HS tự làm bài - Chữa bài: YC HS nêu cách thực hiện và kết quả * Bài 3: Nối (theo mẫu) Trò chơi: Ai nhanh hơn? - Gv nêu cách chơi - GV YC 2 chơi - Chữa bài: $41-1=40$ $64-3=61$ $28-7=21$ $93-2=91$	Lắng nghe Thực hiện Đọc Quan sát Làm bài tập Chữa bài Nêu YC Làm bài tập Lắng nghe Nghe Chơi Chữa bài

* Bài 4: Viết phép tính thích hợp - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - GV Hỏi: bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Muốn biết còn lại bao nhiêu chỗ đỗ cho ô tô ta làm thế nào? - Sau đó tự làm bài - Chữa bài: Yêu cầu HS nêu phép tính: $36 - 5 = 31$ * Bài 5: Tô màu.... - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn Hs tính kết quả các phép tính Sau đó so sánh các kết quả để tô màu: + Màu vàng vào kết quả lớn hơn 88 + Màu đỏ vào kết quả bé nhất. - YC HS tự làm bài - Chữa bài: Màu vàng: 95-5, 97-6, 99-8 Màu đỏ: 89-1 Hoạt động 3. củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được rèn kĩ năng gì? GV yêu cầu HS đọc lại bài.	Nêu YC Trả lời Làm bài Lắng nghe Đọc Làm bài tập Chữa bài Lắng nghe Lắng nghe Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Tư ngày 20 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 2 : CÂU CHUYỆN CỦA RỄ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

1. Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ, nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ, quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
2. Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
3. Phát triển phẩm chất và năng lực chung: đức tính khiêm nhường, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó: - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Cây có những bộ phận nào? b. Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy? Vì sao? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ <i>Câu chuyện của rễ</i>. + Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào tên bài thơ và tranh minh hoạ để suy đoán một phần nội dung của văn bản. 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ. HS đọc từng dòng thơ + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1. GV hướng dẫn HS luyện đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (sắc thắm, trĩu, chồi, khiêm nhường, lặng lẽ). + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2. GV HD HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - HS đọc từng khổ thơ + GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ. + Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.	HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. Lắng nghe HS đọc câu HS đọc đoạn

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (<i>sắc thắm</i>: màu đậm và tươi (thường nói về màu đỏ); <i>trĩu</i>: bị sa hoặc cong oằn hẳn xuống vì chịu sức nặng, quả trĩu cành nghĩa là quá nhiều và nặng làm cho cành bị cong xuống) (GV nên dùng hình minh hoạ); <i>chồi</i>: phần ở đầu ngọn cây cành hoặc mọc ra từ rễ, về sau phát triển thành cành hoặc cây (GV nên dùng hình minh hoạ); <i>khiêm nhường</i>: khiêm tốn, không giành cái hay cho mình mà sẵn sàng nhường cho người khác). + HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. + Một số HS đọc khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. -YC HS đọc cả bài thơ. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. + Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ. 3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau - GV HD HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm những tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ. - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả. TIẾT 2 4. Trả lời câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi. a. Nhờ có rễ mà hoa, quả, lá như thế nào? b. Cây sẽ thế nào nếu không có rễ? c. Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ? - GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày. a. Rễ chìm trong đất để cho hoa nở đẹp quả trĩu cành, lá biếc xanh. b. Nếu không có rễ thì cây chẳng đâm chồi, chẳng ra trái ngọt, chẳng nở hoa tươi; c. . khiêm nhường, lặng lẽ 5. Học thuộc lòng - GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ cuối. - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối. 6. Nói về một đức tính em cho là đáng quý - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm. - Một số HS nói trước lớp. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? * Dặn dò:	Lắng nghe Lắng nghe 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB HS viết những tiếng tìm được vào vở. HS trình bày kết quả HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi. HS học thuộc lòng hai khổ thơ HS thảo luận nhóm, mỗi HS nêu ý kiến của mình.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Vẫn có HS tìm tiếng cuối dòng thơ với tiếng cùng vần nhưng không ở cuối dòng thơ. GV yêu cầu HS đọc kĩ yêu cầu của bài và đọc những tiếng cuối dòng lên.

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Kiến và chim bồ câu*, *Câu chuyện của rế* và sắp xếp từ, cụm từ thành câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: ý thức tôn trọng mọi người trong giao tiếp, khả năng làm việc nhóm.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọc hai bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập a. Bài: <i>Kiến và chim bồ câu</i> -Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + kiến, nhau, cảm ơn, và, chim bồ câu + kiến, chim bồ câu, và, hay, câu chuyện, là - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời Đọc HS sắp xếp các từ ngữ HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (<i>Kiến và chim bồ câu cảm</i>

b. Bài: <i>Câu chuyện của rế</i> - Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu: <i>quý, chúng ta, đức tính, những, cần học.</i> - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	<i>on nhau hoặc Chim bồ câu và kiến cảm ơn nhau, Kiến và chim bồ câu là câu chuyện hay.)</i> - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (Chúng ta cần học những đức tính quý.) - HS viết vào vở câu đã được sắp xếp đúng. Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 18: EAM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
- Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người.
- Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.
- Yêu thích môn học

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Thiết bị phát nhạc, bài hát “Sức mạnh của nhân đạo” (sáng tác Phạm Tuyên) hoặc một số bài hát về hoạt động xã hội phù hợp với HS lớp 1.

2. Học sinh: SGK, thẻ học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG - GV mở thiết bị phát nhạc bài hát “sức mạnh của nhân đạo”. - GV nhận xét, giới thiệu bài.	Nghe Trả lời
2. KHÁM PHÁ – KẾT NỐI Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số hoạt động xã hội và xác định những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trả lời câu hỏi: ? Những hoạt động xã hội trong tranh đem lại lợi ích gì? ? Ở lứa tuổi các em có thể tham gia hoạt động xã hội nào? ? Khi tham gia các hoạt động xã hội em cảm thấy như thế nào? GV tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV kết luận.	Quan sát
Hoạt động 2: Chia sẻ những hoạt động xã hội em biết hoặc tham gia. - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi; ? Đã bao giờ em giúp đỡ người khác chưa? Đó là việc gì? ? Khi đó em cảm thấy thế nào? - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp;	Quan sát Trình bày
+ Yêu cầu cá nhân HS xung phong chia sẻ trước lớp những	Lắng nghe Chia sẻ

điều đã chia sẻ với bạn cùng bàn. + Mời các bạn khác nhận xét, bổ sung GV nhận xét, khen ngợi HS. * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - Dặn dò	Lắng nghe
--	-----------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Hoạt động 3: Xử lý tình huống: Cần giúp HS đây là hình ảnh các bạn đang hỏi thăm bạn vì thấy bạn buồn.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Luyện kĩ năng đọc (viết) tuần 27

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Củng cố các vần: *oat, oăť, ăń, ăńg*

Phân biệt thanh hỏi, thanh ngã

Hiếu nghĩa một số từ.

- Phát triển kĩ năng đọc thành tiếng, nhìn chép.....
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Võ Luyện tập TV
-HS: Võ Luyện tập TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn) Hoạt động 2. Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn TV Hướng dẫn HS làm các bài tập / 35 (vở LT TV): * Bài 1: Điền vào chỗ trống oat hoặc oắt. ăn hoặc ăng - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - YC HS thảo luận trong nhóm đôi để chọn vần thích hợp. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Chữa bài: <i>bức tường trắng toát</i> <i>Chân bước thoăn thoắt</i> <i>Chăn bông thuốc đắng</i> <i>Nặng nề nhẩn nhó</i> * Bài 2: Điền dấu hỏi hoặc dấu ngã trên chữ in đậm và giải câu đố. - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - YC HS thảo luận trong nhóm đôi để chọn dấu thích hợp. - YC HS báo cáo kết quả <i>Mỏ cứng như dùi</i>	Lắng nghe Thực hiện - Nêu yêu cầu -Thực hành trong nhóm đôi -Báo cáo kết quả -Nêu yêu cầu -Đọc Thảo luận nhóm đôi

Gỗ luôn không Cái mỏ xinh xinh.	Lắng nghe
* Giải đố	
* Bài 3: Chép lại câu đố đã hoàn thiện ở bài tập 2b	Đọc
- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	
- Yêu cầu học sinh đọc lại bài	Đọc bài làm
- YC HS giải câu đố	Lắng nghe
Đáp án: Chim gõ kiến, chim sâu	
*Hoạt động 3. Củng cố, kiểm tra, đánh giá:	
- Hôm nay, chúng ta được ôn lại kiến thức gì?	Trả lời
GV yêu cầu HS đọc lại bài.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có lời thoại: hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống, khả năng làm việc nhóm khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- GV phóng to tranh trong sách giáo khoa

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về điều thú vị học được từ bài học đó. Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Các con vật trong tranh đang làm gì? b. Em thấy các con vật này thế nào? - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <i>Câu hỏi của sói</i>. Trước khi đọc văn bản, GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản. Chú ý đến quan hệ giữa các con vật thể hiện qua hai bức tranh khác nhau (bức tranh vẽ cảnh các con vật rất vui vẻ với nhau và bức tranh vẽ sói trông rất hung dữ, còn Sóc trông rất sợ hãi). 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - YC HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS như <i>van nài, lúc nào, lên, buồn</i>. + HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV luyện HS đọc những câu dài. (VD: Một chú sóc/ đang chuyền trên cành cây/ bỗng trượt chân/ rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ; Còn chúng/ tôi lúc nào cũng vui/ vì chúng	HS nhắc lại + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. HS đọc câu

tôi/ có nhiều bạn tốt.) -YC HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <i>rồi tôi sẽ nói</i>, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt). + GV giải thích nghĩa một số từ ngữ khó trong bài (<i>ngái ngủ</i>: chưa hết buồn ngủ hoặc chưa tỉnh táo hơn sau khi vừa ngủ dậy; <i>van nài</i>: nói bằng giọng khẩn khoản, cầu xin; <i>nhảy tót</i>: nhảy bằng động tác rất nhanh lên một vị trí cao hơn, <i>gây gổ</i>: gây chuyện cãi cọ, xô xát với thái độ hung hãn). + HS đọc đoạn theo nhóm (nhóm đôi). -HS và GV đọc toàn VB +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB + GV đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. a. Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên cành cây? b. Sóc hỏi sóc điều gì? c. Vì sao sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực? - GV và HS thống nhất câu trả lời. a. Khi đang chuyền trên cành cây, sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sóc. b.Sóc hỏi sóc vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày, còn sóc thì lúc nào cũng thấy buồn bực. c.Sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sóc không có bạn bè. 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Sóc lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sóc không có bạn về.) - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu, đặt dấu chấm * Cũng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	HS đọc đoạn Lắng nghe Đọc trong nhóm 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. HS quan sát và viết câu trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Có HS còn phát âm chưa đúng n-l. GV hướng dẫn lại cho đến khi HS đọc đúng.

TOÁN

Bài 31: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Que tính, mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - Gọi HS thực hiện tính nhẩm: + HS 1: $67 - 4$ + HS 2: $55 - 2$ + HS khác nhận xét, nêu cách tính. - GVNX 2. Luyện tập – thực hành Bài 1: Đặt tính rồi tính. - GV cho HS nêu yêu cầu bài. - Nhắc HS chú ý đặt thẳng cột. - Lớp thực hiện bảng con. - Nhận xét mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ. Bài 2: Số? - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tự thực hiện phép cộng, trừ theo sơ đồ và tìm số thích hợp điền vào mỗi ô. - GV gọi đại diện nhóm trình bày.	 - Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung. - HS theo dõi - HS đọc yêu cầu - HS theo dõi. - HS làm bài. - HS theo dõi.

- Nhận xét. Bài 3: Điều nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 55? - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV cho HS tính nhằm tìm kết quả phép tính. - Gọi HS trình bày. - GV hỏi: Điều nào có kết quả lớn hơn 55? - GV nhận xét. Bài 4: - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - GV nêu bài toán. - Hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để tìm số quả còn lại, ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS tính và điền phép tính vào ô trống cho phù hợp. - GV nhận xét. 3. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn Trò chơi: Lấy đồ chơi nào? - Gv nêu cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 6 bạn, khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm nhận được ở trên mặt xúc xắc. Lấy 49 trừ đi số nhận được. Lấy đồ chơi ghi số bằng kết quả phép tính. Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 đồ chơi. - Tổ chức cho HS chơi - GV nhận xét trò chơi. 3. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	- HS nêu: Tìm số thích hợp điền vào mỗi ô trống. - HS thực hiện nhóm Nêu yêu cầu - HS trả lời: Điều màu vàng có kết quả lớn hơn 55. Nêu yêu cầu - Ta thực hiện phép trừ: $48 - 5$ - HS thực hiện: $48 - 5 = 43$ - HS theo dõi. - HS chơi trò chơi. - HS theo dõi.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 4 (T57): Nhiều HS còn chưa biết trả lời câu hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? GV cần gợi mở để HS trả lời được.

ĐẠO ĐỨC

Bài 24: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

- GDQPAN:

Hiếu và luôn nhớ: đá bóng ở lòng, lề đường dễ bị tai nạn giao thông.

- Phát triển các phẩm chất: nhân ái,
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: Tổ chức hoạt động tập thể -hát bài "Đường em đi" - GV tổ chức cho HS hát bài “Đường em đi”. - GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào? <i>Kết luận:</i> Bạn nhỏ	Hát Trả lời Lắng nghe
2. Khám phá Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông - GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK. - GV nêu yêu cầu: + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh. + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì? - HS thảo luận theo cặp. - GV mời một đến hai HS phát biểu. <i>Kết luận:</i> Đá bóng....	Quan sát Thảo luận Lắng nghe
Hoạt động 2 Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông - GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, ... - GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh. - GV chia HS thành bốn nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau: + Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh	Quan sát Lắng nghe

tai nạn giao thông? + Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? - GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.	Trả lời
<i>Kết luận:</i> Đề phòng,..... 3. Luyện tập	Lắng nghe
<i>Hoạt động 1. Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn</i> - GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao. - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker	Quan sát Thảo luận
<i>Kết luận:</i> - Hành vi an toàn: Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn - GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn. - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.	Lắng nghe Chia sẻ Trình bày Lắng nghe
4. Vận dụng. <i>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông. - GV giới thiệu tranh tình huống: <i>Kết luận:</i> Không trèo qua dải phân cách..... <i>tai nạn giao thông</i> - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè) - Cho HS xem tranh. Video; HS đá bóng dưới lòng đường, lề đường -> GD HS <i>Kết luận:</i> Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người. <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng * Kiểm tra đánh giá: - Bài hôm nay, em biết thêm điều gì?	Thảo luận Lắng nghe Lắng nghe Nghe Đóng vai Thực hiện Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Sau mỗi hoạt động, GV cho HS liên hệ thực tế.

LT về phép trừ số có 2 cs với số có 1 chữ số

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Ôn về phép cộng, trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Phát triển kĩ năng quan sát, suy đoán, tính toán...
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

-GV: Vở Luyện tập Toán
-HS: Vở Luyện tập Toán

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn)	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn Toán Hướng dẫn HS làm các bài tập / 36, 37 (vở LT T): * Bài 1: Đặt tính rồi tính - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn: Đặt tính sao cho chữ cùng hàng thẳng cột với nhau, thực hiện tính từ phải sang trái. - YC HS tự làm bài - Chữa bài: HS nêu cách thực hiện và kết quả * Bài 2: Số? - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - YC HS tự làm bài tập - Chữa bài: HS đọc kết quả 48 -6=42 42-2=40 51+5-56 56-6=50 50+9=59 * Bài 3: Đ, S? - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Sau đó YC HS quan sát cách đặt tính, nhẩm kết quả - YC HS tự làm bài - Chữa bài: * Bài 4: Viết phép tính thích hợp	Đọc Lắng nghe Làm bài tập Chữa bài Đọc Làm bài tập Lắng nghe Đọc Trả lời Làm bài tập

Thứ Sáu ngày 22 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 3: CÂU HỎI CỦA SÓI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: yêu quý mọi người và sự quan tâm, cảm thông giữa con người và con người trong cuộc sống, khả năng làm việc nhóm khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Tranh minh họa có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 3 5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hd HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yc đđiện một số nhóm trình bày kq. - GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. (a. Máy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cây. b. Người nào hay gây gổ thì sẽ không có bạn bè.) - GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 6. Qs tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yc HS làm việc nhóm, qstranh và nói nd theo các từ đã gợi ý.GV gọi một số HS t bày kq nói theo tranh.	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. Lắng nghe Viết vở Lắng nghe

- HS và GV nhận xét. TIẾT 4 7. Nghe viết - GV đọc to cả đoạn văn. (Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt.) - GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết: + Viết lại đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: sói, sóc, vui vẻ, ... - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Sói luôn thấy buồn bực/ vì sói không có bạn bè./ Còn sóc / lúc nào cũng vui vẻ/, vì sóc có nhiều bạn tốt). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 8. Chọn dấu thanh phù hợp thay cho chiếc lá - GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. - GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm dấu thanh phù hợp. 9. Giải ô chữ Tìm nhân vật - GV hướng dẫn HS giải đố. . Tên nhân vật cần tìm xuất hiện ở cột dọc là SÓC <table><tr><td>C</td><td>H</td><td>I</td><td>M</td><td>S</td><td>Â</td><td>U</td></tr><tr><td></td><td></td><td>C</td><td>H</td><td>Ó</td><td></td><td></td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td>C</td><td>Ú</td><td>M</td><td>È</td></tr><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td>C</td></tr></table> 10. Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	C	H	I	M	S	Â	U			C	H	Ó						C	Ú	M	È							C	HS làm việc nhóm, quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý. Lắng nghe Lắng nghe HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. - Một số (2 - 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). - Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần. - HS đọc từng câu đố. HS viết kết quả giải đố vào vở Trả lời
C	H	I	M	S	Â	U																							
		C	H	Ó																									
			C	Ú	M	È																							
						C																							

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

GV chú ý HS cách trình bày câu 5 trong vở Tập viết vì vở thiếu dòng.

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP THỰC HÀNH(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Câu hỏi của sói* và ghép từ với từ thành câu có nghĩa
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho bản thân; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọcbài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện đọc - Luyện đọc câu: Yêu cầu học sinh đọc nối tiếp - Luyện đọc đoạn: Yêu cầu Học sinh nối tiếp đoạn - Luyện đọc cả bài 3. Làm bài tập Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu : + <i>vui vẻ, không, vì, làm, sói, điều ác.</i> + <i>vui vẻ, có nhiều, bạn bè, sói , vì</i> - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. Một số (2 - 3) nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời Luyện đọc HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu

nhất phương án đúng. <i>(Sói vui vẻ vì không làm điều ác, / Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè .).</i> * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	- HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Luyện kĩ năng đọc (viết) tuần 27

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Ôn các vần dễ lẫn: *ai, ao, at, ây* . Phân biệt âm k hoặc c

Viết về điều em khám phá được sau chuyến đi chơi công viên gần đây.

- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập TV
- HS: Vở Luyện tập TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn)	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn TV Hướng dẫn HS làm các bài tập / 36 (vở LT TV):	
* Bài 1: Điền ai, ao, at, ây vào chỗ trống	
- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	Nêu yêu cầu
- YC HS đọc thầm các câu còn thiếu vần.	Đọc
- Tìm vần còn thiếu trong nhóm đôi.	Tìm vần trong nhóm đôi
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.	Làm vào vở
- Gv hướng dẫn HS làm vào vở luyện tập	Lắng nghe
- Chữa bài. <i>Ngái ngủ, dậy mau, xin chào, thơm ngát</i>	
- Giúp HS nghĩa của các từ.	
* Bài 2: Điền k hoặc c	
- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	Nêu yêu cầu
- YC HS đọc thầm các câu còn thiếu k hoặc c	Đọc thầm
- Tìm âm còn thiếu trong nhóm đôi.	Tìm trong nhóm đôi.
- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.	Làm vở LT
- Gv hướng dẫn HS làm vào vở luyện tập	Lắng nghe
- Chữa bài. <i>GV nhắc lại quy tắc k, c</i>	
- Giúp HS nghĩa của các từ.	

SINH HOẠT LỚP

SINH HOẠT SAO- SƠ KẾT TUẦN LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp học sinh biết:

1. Kết quả đạt được trong tuần (ưu điểm, khuyết điểm) để từ đó có hướng tiếp tục phấn đấu ở những tuần sau.

- Nhiệm vụ của tuần tới.

2. Sinh hoạt chủ đề: **“Tham gia hoạt động cộng đồng”**

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các bông hoa học tốt, báo để thưởng tổ, cá nhân có nhiều cố gắng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<i>I. Đánh giá kết quả đạt được trong tuần:</i> 1. Giáo viên yêu cầu từng tổ trưởng báo cáo kết quả mà tổ mình đạt được trong tuần, lớp trưởng bổ sung. 2. Giáo viên nhận xét cụ thể từng tổ. * Việc thực hiện các nề nếp mà nhà trường đã qui định: - Xếp hàng ra vào lớp. - Truy bài, hát đầu giờ. - Chuyên cần. - Thể dục. - Vệ sinh: vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân: - Nếp sống văn minh: - Thực hiện dẫn cách, đeo khẩu trang: * Học tập: + Ý thức học tập: - Nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài: - Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập trước khi đến lớp.	Báo cáo kết quả Bổ sung Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe

+ Kết quả học tập: 3. GV nhận xét chung kết quả của cả lớp, của từng tổ: -Khen thưởng: tổ, cá nhân -Động viên, nhắc nhở: II. Đề ra nhiệm vụ của tuần tới: Nhắc nhở và giao nhiệm vụ. III. Sinh hoạt chủ đề: “Tham gia hoạt động cộng đồng” GV nêu một số câu hỏi để HS hiểu được ý nghĩa việc làm; ? Hôm trước cô giáo dặn các em chuẩn bị một số phế liệu để tham gia chương trình kế hoạch nhỏ, các em đã mang đến chưa? ? Việc thu gom rác thải mang lại lợi ích gì? ? Các em có biết số tiền từ kế hoạch nhỏ dùng để làm gì không? ĐÁNH GIÁ a) Cá nhân tự đánh giá -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các độ dưới đây: b) Đánh giá theo tổ/ nhóm -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau: - Có tham gia hoạt động “Em làm kế hoạch nhỏ” ở lớp, ở trường hay không. - Thái độ tham gia có tích cực, tự giác, hợp tác, có trách nhiệm, hay không. - GV giúp đỡ các nhóm khi cần thiết. c) Đánh giá chung của GV GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. * Kiểm tra đánh giá: - H: Hôm nay, chúng ta được sinh hoạt theo chủ đề gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	Học sinh lắng nghe Lắng nghe Chia sẻ Lắng nghe Trả lời Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

Bài 4: CHÚ BÉ CHẶN CỪU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn, đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- * Giáo viên:
 - Tranh minh hoạ cở trong SHS.
- * Học sinh: + Đọc trước bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. Khởi động + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh. - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc <i>Chú bé chặn cừu</i>: VD: Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ. Tuy nhiên những trò đùa đại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm. Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là đại dột, gây nguy hiểm? Chúng ta cùng đọc câu chuyện <i>Chú bé chặn cừu</i> và tự mỗi người sẽ rút ra cho mình điều cần suy ngẫm nhé! 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời dẫn chuyện và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - YC HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với	HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi - Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. HS đọc câu

HS (<i>chăn cừu, kêu cứu, thản nhiên</i>) + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài, (VD: Nghe tiếng kêu cứu/ mấy bác nông dân/ đang làm việc gần đây/ tức tốc chạy tới; Các bác nông dân nghĩ là/ chú lại lừa mình,/ nên vẫn thản nhiên làm việc.) - HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <i>chú khoái chí lắm</i>, đoạn 2: phần còn lại). + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp (2 - 3 lượt). + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (<i>tức tốc</i>: làm một việc gì đó ngay lập tức, rất gấp; <i>thản nhiên</i>: có vẻ tự nhiên như bình thường, coi như không có chuyện gì, thoả thuê: rất thoả, được tha hồ theo ý muốn). + HS đọc đoạn theo nhóm. - HS và GV đọc toàn VB. + 1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB. + HS đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi. TIẾT 2 3. Trả lời câu hỏi GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi. a. Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, bác nông dân đã làm gì? b. Vì sao bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu? c. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này? - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời. a. Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới. b. Bầy sói có thể thỏa thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé. c. Câu trả lời mở, VD: Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối. 4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3 - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở (Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối)	HS đọc đoạn 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi về bức tranh minh họa và câu trả lời cho từng câu hỏi. Trả lời HS quan sát và viết câu trả lời vào vở
--	---

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí. - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? * Dặn dò - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i>	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 4: Đây là câu trả lời mở, GV để HS tự trả lời.

TOÁN

Bài 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (T1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Giải các bài toán tình huống thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số (nêu được phép tính thích hợp với “tình huống” trong tranh)
- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Que tính, mô hình.
- HS: Đồ dùng học toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động. - 2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con. + HS 1: $73 - 3$ + HS 2: $66 - 5$ - GVNX 2. Khám phá: Bài toán a) - Gv nêu bài toán: Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. Hỏi còn lại mấy que tính? - GV yêu cầu HS cho biết bài toán cho biết gì và hỏi gì? - Để tìm số que tính còn lại, ta cần thực hiện phép tính gì? - $76 - 32$ là phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Gv hướng dẫn HS đặt tính. Chú ý HS đặt tính thẳng cột. - GV hướng dẫn HS thực hiện tính. Thực hiện trừ từ phải qua trái, bắt đầu từ hàng đơn vị) - Gv yêu cầu HS tính và nêu kết quả $76 - 32 = ?$ - Gv nhận xét. Bài toán b) - Gv nêu bài toán: Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo? - GV hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để thực hiện bài toán, ta làm phép tính gì? - GV gọi HS nêu lại cách đặt tính và tính.	- Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung. - HS theo dõi - HS theo dõi. - HS trả lời: + Có 76 que tính, bớt đi 32 que tính. + Hỏi còn lại mấy que tính. - HS trả lời: $76 - 32$ - HS theo dõi. - HS theo dõi. - HS trả lời: $76 - 32 = 44$ - HS theo dõi. - HS trả lời. + Mẹ có 52 quả táo, mẹ biếu bà 20 quả. + Hỏi mẹ còn lại mấy quả táo?

- Gv nhận xét. - Cho HS tự thực hiện tính và nêu kết quả. 3.Hoạt động: Thực hành – Luyện tập: Bài 1: Tính: - HS nêu yêu cầu. - Chú ý HS tính trừ phải sang trái, bắt đầu từ hàng đơn vị. - Tổ chức cho HS làm bài tập vào bảng con. Bài 2: Đặt tính và tính. - Gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. - HS tự thực hiện vào vở. - GV nhận xét. Bài 3: Quả dưa nào ghi phép tính có kết quả lớn nhất? - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm kết quả phép tính ở mỗi quả dưa. So sánh và tìm ra kết quả lớn nhất. - Gọi nhóm trình bày. - GV nhận xét. Bài 4: - Gọi HS đọc đề toán. - Hỏi: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - Để tìm được số cây vải, ta làm phép tính gì? - Yêu cầu HS điền và thực hiện phép tính. - Gọi HS nêu kết quả. - Nhận xét 4. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	- HS trả lời: 52 – 20 - HS nêu: - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Bắt đầu từ hàng đơn vị. - HS nêu. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. - HS nêu. - HS thực hiện: $70 - 20 = 50$, $54 - 14$ - HS đọc: Trong vườn cây ăn quả có tất cả 75 cây nhãn và cây vải, trong đó có 35 cây nhãn. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây vải? -HS lắng nghe.
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 2 (T59): HS yếu đặt tính và viết kết quả chưa thẳng cột. GV gọi lên bảng và hướng dẫn trực tiếp.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỘ

Luyện đọc (viết) Chủ đề 5 (Bài 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Luyện đọc bài *Đất và hoa* và trả lời câu hỏi.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập TV
-HS: Vở Luyện tập TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. <u>Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn)</u>	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. <u>Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn TV</u> <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 37, 38 (vở LT TV):</u>	
* Bài 1: Đọc	Đọc
- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập	Lắng nghe
- Gv hướng dẫn HS đọc	Luyện đọc
+ Luyện đọc từ: <i>nhuộm, loài hoa, lặng im</i>	
. Lưu ý: Phân biệt tiếng có âm đầu l/n: <i>lặng im</i>	
Vần khó: <i>oai, oa</i>	
. GV giúp HS hiểu nghĩa của từ: <i>tranh cãi, loài hoa, nhuộm</i>	Lắng nghe
+ Luyện đọc câu: Đọc nối tiếp câu	Mỗi HS đọc 1 câu
+ Luyện đọc đoạn: <i>chia 2 đoạn</i>	Lắng nghe
+ Luyện đọc cả bài	
* Bài 2: Trả lời câu hỏi (Đánh dấu x vào phương án đúng)	Nêu
- Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập.	Trả lời
- Yêu cầu học sinh TLCH:	Lắng nghe
+ <i>Các loài hoa được nhắc đến trong bài thơ là gì?</i>	
+ <i>Ai là người nhuộm màu sắc cho các loài hoa?</i>	
+ <i>Tính tình của bác đất như thế nào</i>	Trả lời

- Yêu cầu học sinh làm bài tập: + Chữa bài:	Lắng nghe
* Bài 3: Em hiểu câu thơ “Đem hết sức mình- Nhuộm các loài hoa” nghĩa là gì?	Đọc
- YC học sinh đọc câu hỏi	Trả lời
- Gợi ý:	Trả lời
- YC HS TLCH	
- GV nhận xét	
* Bài 4: Dựa vào bài đọc, nối A với B	Lắng nghe
- Trò chơi: <i>Tiếp sức</i>	Chơi
- Nêu tên trò chơi, cách chơi	
- Chia 2 đội lên chơi	
- GV nhận xét, chữa bài:	
<i>Đào đỏ, cúc tím, mai vàng, bìm xanh</i>	
Hoạt động 3. Củng cố, kiểm tra đánh giá:	Trả lời
- Hôm nay, chúng ta được biết thêm điều gì?	
GV yêu cầu HS đọc lại bài.	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Thứ Ba ngày 26 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 4: CHÚ BÉ CHẼN CỪU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc, hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

- Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
TIẾT 3 1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu, GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả, GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. a. Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy. b. Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở. GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS 2. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện <i>Chú bé chẻn cừu</i> - HS đọc thầm lại câu chuyện, GV hướng dẫn HS quan sát tranh, nói về nội dung từng tranh: + Tranh 1: Cậu bé đang la hét. + Tranh 2: Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu. + Tranh 3: Cậu bé hốt hoảng kêu cứu, nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc + Tranh 4: Bầy sói tấn công đàn cừu. - GV và HS nhận xét. TIẾT 4 3. Nghe viết GV đọc to toàn đoạn văn. (Một hôm, sói đến thật. Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp. Các bác nông dân nghĩ là chú nói dối, nên vẫn thản nhiên làm việc.)	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. HS quan sát tranh, nói về nội dung từng tranh. HS kể chuyện theo nhóm: có thể nhóm đôi hoặc nhóm ba, nhóm bốn. HS kể chuyện trước lớp. Lắng nghe

GV lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng, viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>hốt hoảng, thân thiện ...</i> - GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. - Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Một hôm/, sói đến thật, / chú bé / hốt hoảng/ xin cứu giúp. Các bác nông dân / nghĩ là/ chú nói dối,/ nên vẫn thản nhiên làm việc). - Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần, GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 4. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu. GV nêu nhiệm vụ. HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp. 5. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh. - GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh. - HS và GV nhận xét * Củng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. - GV tóm tắt lại những nội dung chính. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	Lắng nghe HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi - Một số (2 – 3) HS lên trình bày kết quả trước lớp (có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng). Một số HS đọc to các từ ngữ. Sau đó, cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bé chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp. HS điền và nói các từ ngữ tạo thành đường về nhà của thỏ Lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Câu 7: Có HS vẫn chưa biết cách trình bày bài. GV chiếu bài mẫu cho HS quan sát và nhắc nhở kĩ trong quá trình đọc cho HS nghe viết.

TOÁN

Bài 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ(T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).
- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Những tư liệu, vật liệu (băng bìa), xúc xắc, để tổ chức trò chơi trong bài học (sgk)
- HS: Bộ đồ dùng học Toán 1 (các mô hình, que tính,)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: Trò chơi – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình $60 - 30 = \dots\dots$ $68 - 41 = \dots\dots$ $95 - 71 = \dots\dots$ $76 - 32 = \dots\dots$ $54 - 14 = \dots\dots$ $35 - 10 = \dots\dots$ - GV nhận xét.	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi. - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).
2. Hoạt động 2: - GV giới thiệu bài, ghi đầu bài.	
3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu - GV đưa bài mẫu: $60 - 20 = ?$ H: 60 còn gọi là mấy? 20 còn gọi là mấy? Vậy nếu ta lấy 6 chục trừ 2 chục còn lại bao nhiêu? - GV nói: Vậy $60 - 20 = 40$. - GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền vào phiếu bài tập. - GV quan sát lớp và chấm bài một số HS. - GV sửa bài và nhận xét.	- HS đọc đề. 6 chục 2 chục 4 chục - HS lắng nghe - HS làm vào phiếu bài tập. - HS lắng nghe và

* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu - GV hỏi HS cách đặt tính. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính. - GV gọi 4 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con. - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con. * Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu a) GV hướng dẫn HS cách làm: thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải (theo chiều mũi tên) - GV yêu cầu HS hỏi đáp theo nhóm đôi. - GV yêu cầu các nhóm lên trình bày. - GV sửa bài và nhận xét. -Thực hiện tương tự với bài robot màu xanh. b) GV củng cố quy tắc phép trừ đã học đồng thời hướng dẫn HS cách làm. - GV gọi 5 HS lên bảng làm vào 5 ô trống trên bảng. - GV sửa bài và nhận xét. * Bài 4: Gọi HS nêu yêu cầu GV nói: Trong tranh vẽ cảnh các chú robot đang cặm những viên gạch để xây tường Vậy các em cho cô biết: H: Đề bài cho biết điều gì? Đề bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS làm vào phiếu bài tập. - GV yêu cầu một số HS đọc phép tính. - GV sửa và nhận xét. 4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn * Trò chơi: Nối kết quả với phép tính đúng. - GV chia lớp thành 2 đội. Trong khu vườn có rất nhiều loài hoa, mỗi loài hoa có một phép tính. HS suy nghĩ và tìm một chiếc lá có kết quả đúng và dán vào mỗi bông hoa. Đội nào dán đúng số chiếc lá nhiều hơn thì đội đó thắng. - GV cho HS tham gia trò chơi. - GV tổng kết trò chơi. 5. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	sửa bài. - Đặt tính rồi tính - Viết các số thẳng cột với nhau, hàng chục thẳng cột với hàng chục, hàng đơn vị thẳng cột với hàng đơn vị. - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, tính hàng đơn vị trước rồi đến hàng chục, viết kết quả thẳng cột với các số ở trên. - 4 HS lên bảng làm và lớp thực hiện bài tập vào bảng con. - HS lắng nghe và sửa bài. - Trả lời - Làm phiếu - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe. - Trả lời -HS lắng nghe.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Nhiều em chưa biết cách nhẩm số tròn chục. GV gọi nhiều HS nêu cách nhẩm và hướng dẫn trực tiếp nếu các em còn lúng túng/

HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

HỘI THI VẼ TRANH TẶNG MẸ VÀ CÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Giáo dục lòng yêu thương và biết ơn đối với bà ,mẹ và cô
- Biết thể hiện tình cảm yêu thương và biết ơn đối với mẹ qua lời ca, tiếng hát,...
- Biết yêu thương và biết ơn đối với mẹ.
- Hình thành phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm
- Hình thành và phát triển năng lực: tự quản, trách nhiệm..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: các bài thơ, bài hát, ca dao, tục ngữ về công ơn của mẹ, tình cảm mẹ-con.
- HS: bút màu, giấy vẽ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1: Khởi động. Giới thiệu bài- nêu MĐ,YC	- Lắng nghe.
Hoạt động 2: Tìm hiểu cuộc sống xung quanh em. -Mở đầu, cả lớp hát tập thể bài hát “Ba ngọn nến lung linh”. -GV nói về ý nghĩa ngày 8-3. -Gọi một vài HS lên nói lời chúc mừng các mẹ nhân dịp 8-3 và hứa sẽ chăm ngoan, học giỏi để xứng đáng với công lao nuôi dạy của các mẹ. -GV nhận xét, khen.	- Cả lớp hát. -Lắng nghe. -Một vài HS nói lời chúc mừng.
Hoạt động 3: Điều em muốn nói, việc em muốn làm. Mời một HS lên điều khiển hoạt động. GV cho HS hoạt động. GV theo dõi HS. - GV nhận xét, Khen.	-1 HS lên điều khiển hoạt động. - Nêu yêu cầu. - HS các nhóm vẽ tranh, làm thiệp, làm hoa để tặng mẹ. - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm.
Hoạt động 4: Tìm kiếm tài năng. Mời một HS lên điều khiển hoạt động. -GV cho HS hoạt động.	1 HS lên điều khiển hoạt động. - Nêu yêu cầu. - HS các nhóm biểu diễn các tiết

-GV theo dõi HS. - Sau các tiết mục, GV nhận xét, khen Hoạt động 4: Thi vẽ tranh tặng mẹ và cô * Củng cố- dặn dò + Qua bài này em biết được những gì? - GV nhận xét, tuyên dương.	mục văn nghệ, múa hát. - HS theo dõi, bình chọn tiết mục hay nhất. - HS tham gia thi vẽ - Chọn những bức tranh đẹp để trưng bày
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

- Dặn HS biết yêu thương bà, mẹ, cô giáo của mình. Chuẩn bị bài sau.

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

LT về phép trừ số có 2 cs với số có 2 chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Ôn về phép cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Phát triển kỹ năng quan sát, suy đoán, tính toán...
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập Toán
- HS: Vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. <u>Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn)</u>	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. <u>Củng cố, rèn luyện, p. triển kỹ năng môn Toán</u> <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 38, 39 (vở LT T):</u>	
* Bài 1: Tính - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv YC HS tính kết quả của 5 phép tính. - YC HS tự làm bài - Chữa bài: HS nêu cách thực hiện và kết quả phép tính	Đọc Làm bài tập Chữa bài
* Bài 2: Đặt tính rồi tính - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - YC HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép tính + Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau + Thực hiện tính từ phải sang trái - YC HS tự làm bài - Chữa bài: YC HS nêu cách thực hiện và kết quả	Đọc Làm bài tập Lắng nghe
* Bài 3: Tính nhẩm - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - YC HS nhẩm kết quả trong nhóm đôi - YC HS trình bày kết quả trước lớp - Chữa bài:	Đọc Nhẩm trong nhóm đôi Chữa bài
* Bài 4: Viết phép tính thích hợp	

- Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - GV Hỏi: bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Muốn biết còn lại bao nhiêu vé mời chưa được tặng ta làm thế nào? - Sau đó tự làm bài - Chữa bài: Yêu cầu HS nêu phép tính: $76 - 25 = 51$ * Bài 5: Viết chữ số thích hợp vào ô trống - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn Hs nhẩm tính để tìm chữ số thích hợp - YC HS tự làm bài - Chữa bài: Hoạt động 3. Củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được rèn kĩ năng gì? GV yêu cầu HS đọc lại bài.	Đọc yêu cầu Trả lời Làm bài Lắng nghe Đọc Làm bài tập Chữa bài Lắng nghe Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TĂNG CƯỜNG - GIÁO DỤC THỂ CHẤT
Tiết 53: DẪN BÓNG TẠI CHỖ DẪN BÓNG DI CHUYỂN LÊN TRƯỚC
TC: ĐỘNG TÁC DẪN BÓNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tích cực trong tập luyện thể dục thể thao và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.
- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện và chuẩn bị dụng cụ tập luyện.
- NL vận động cơ bản: Thực hiện được các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước, vận dụng vào các hoạt động tập thể, hoạt động thể dục thể thao
- NL thể dục thể thao: Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được các động tác dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước.

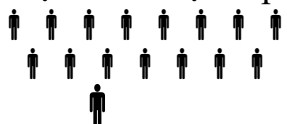
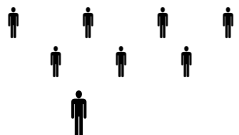
II. ĐỊA ĐIỂM- PHƯƠNG TIỆN :

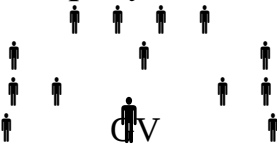
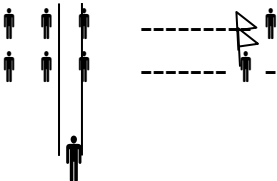
- **Địa điểm:** Nhà thể chất+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, bóng rổ, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.
- Hình thức dạy học chính: Tập luyện theo nhóm, tập luyện theo cặp, cá nhân.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Nội dung	Phương pháp, tổ chức và yêu cầu	
	Hoạt động GV	Hoạt động HS
I. Phần mở đầu 1.Nhận lớp 2.Khởi động a) Khởi động chung - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b) Khởi động chuyên môn - Các động tác bổ trợ	-Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Gv HD học sinh khởi động.	Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. Đội hình khởi động 

chuyên môn c) Trò chơi - Trò chơi “Đi tàu hỏa” II. Phần cơ bản: * Kiến thức. - Ôn các bài tập dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước. * Luyện tập Tập theo tổ nhóm Tập cá nhân Thi đua giữa các tổ * Trò chơi “Dẫn bóng tiếp sức III. Kết thúc * Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp	- GV hướng dẫn chơi - Nhắc lại cách thực hiện các bài tập dẫn bóng tại chỗ và dẫn bóng di chuyển lên trước. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - Gv quan sát, sửa sai cho HS - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau	- HS khởi động theo hướng dẫn của GV - HS tích cực, chủ động tham gia trò chơi  HS quan sát GV làm mẫu ĐH tập luyện theo tổ  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - HS thực hiện thả lỏng - ĐH kết thúc 
---	--	---

V. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC: Sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy, để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau:

Thứ Tư ngày 27 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản, có dẫn trực tiếp lời nhân vật; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: Tranh phóng to

- Nắm được đặc điểm của tiếng vọng nói chung và nguyên lý tạo ra tiếng vọng.

- Nắm được ý nghĩa của bài học từ cuộc sống thông qua câu chuyện về tiếng vọng.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
TIẾT 1 1. Ôn và khởi động - Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi. a. Em thấy gì trong bức tranh? b. Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau? + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi 2. Đọc - GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - YC HS đọc câu + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS (<i>túi, reo lên, ...</i>) + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài. (VD: Đang đi chơi trong núi / gấu con / chợt nhìn thấy một hạt dẻ.) - YC HS đọc đoạn + GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1: từ đầu đến <i>oà khóc</i> , đoạn 2: phần còn lại).	HS nhắc lại Quan sát. TLCH + Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác. - HS đọc câu

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP THỰC HÀNH (1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Chú bé chăn cừu*.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: nói điều chân thật, không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ; khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọc bài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện tập - Viết vào vở lời khuyên của em với chú bé chăn cừu trong câu chuyện <i>Chú bé chăn cừu</i> Đây là bài tập viết câu sáng tạo. GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng. GV có thể nêu câu hỏi gợi ý: Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân có đến giúp chủ đuổi bầy sói không? Nếu em là chú bé chăn cừu thì em sẽ làm gì?, ... GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi. Sau mỗi câu hỏi cho HS trao đổi, rồi mới chuyển sang câu hỏi tiếp theo. Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời - Một số (2 - 3) HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án phù hợp. (Có thể chọn một trong các ý sau: Không nên nói dối vì nói dối rất có hại; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa; Không nên nói dối vì nói dối là tính xấu, ...) - HS viết vào vở các câu

chủ bé chẵn cừu. * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS. *Dặn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV. Trả lời
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 18: EM THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
- Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người.
- Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Hình thành phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Tranh trong SGK/69; Tìm hiểu trong lớp có em nào có hoàn cảnh khó khăn.

2. Học sinh: SGK, thẻ học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. KHỞI ĐỘNG - GV mở thiết bị phát nhạc bài hát “sức mạnh của nhân đạo”. - GV nhận xét, giới thiệu bài.	Nghe Trả lời
2. THỰC HÀNH Hoạt động 1: Sắm vai xử lý tình huống - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK Bước 1: Làm việc theo nhóm - Gv chia lớp thành 6 nhóm. + Nhóm 1, 3, 5: xử lý tình huống 1 + Nhóm 2, 4, 6: xử lý tình huống 2 trong SGK. - Các nhóm thảo luận cách xử lý tình huống và phân công bạn sắm vai xử lý tình huống. Bước 2: Làm việc chung cả lớp Y/C từng nhóm cử hai bạn đại diện lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống mà nhóm mình đã đảm nhận. - Y/C cả lớp quan sát, nhận xét, bổ sung. - Khuyến khích HS phát biểu ý kiến và ghi nhận tất cả ý kiến phù hợp của HS. * Tổng kết: Y/C HS chia sẻ những điều học được, rút ra được sau khi tham gia các hoạt động. * GV đưa ra thông điệp và Y/C HS nhắc lại để ghi nhớ: Em	Quan sát Trình bày Thảo luận Lắng nghe Thể hiện TLCH Lắng nghe

tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi để thể hiện ý thức, trách nhiệm với cộng đồng, biết yêu thương, chia sẻ với mọi người. 3.VẬN DỤNG Hoạt động 2: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn. - GV tổ chức cho HS tìm hiểu xem trong lớp, trường có bạn nào có hoàn cảnh khó khăn để tìm biện pháp giúp đỡ. - Y/C HS về nhà chia sẻ với người thân về nội dung các hoạt động xã hội từ đó người thân sẽ hướng dẫn và giúp các em tham gia các hoạt động xã hội. Dặn HS tích cực tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì? - GV yêu cầu HS đọc lại bài. - Dặn dò: Đọc trước bài sau	Thực hiện Lắng nghe TLCH
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Hoạt động 3: Xử lý tình huống: Cần giúp HS đây là hình ảnh các bạn đang hỏi thăm bạn vì thấy bạn buồn.

HOẠT ĐỘNG CÙNG CỐ

Luyện đọc (viết) Chủ đề 5 (Bài 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Cùng cố các vần: iêc, iêu, yêng, ai, ây

Hiếu nghĩa một số từ.

- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....

- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập TV

- HS: Vở Luyện tập TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. <u>Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng</u> (nếu còn)	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. <u>Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn TV</u> <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 35 (vở LT TV):</u> * Bài 1: Tìm các tiếng có vần ai hoặc ây trong hoặc ngoài bài thơ Đất và hoa - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - YC HS đọc thầm lại bài thơ và tìm. - YC HS TLCH - Chữa bài: <i>ma, cây, dây, nhai, tai</i> * Bài 2: Điền vần iêc, iêu, iêng vào chỗ trống - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - YC HS thảo luận trong nhóm đôi để chọn vần thích hợp. - YC HS báo cáo kết quả <i>Chiếc khăn hồng, xách điếu, nghiêng nghiêng</i> * Bài 3: Điền các từ ngữ trong khung vào chỗ trống rồi chép lại bài thơ - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu học sinh đọc lại bài - YC HS đọc các từ cho trước. đọc thầm bài thơ còn thiếu từ và thảo luận trong nhóm đôi. - YC HS đại diện trình bày	- Nêu yêu cầu - Đọc thầm - TLCH Lắng nghe -Nêu yêu cầu - Thảo luận Lắng nghe - Đọc Thảo luận nhóm đôi Lắng nghe

- Chữa bài: *Hoạt động 3. Củng cố, kiểm tra, đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được ôn lại kiến thức gì? GV yêu cầu HS đọc lại bài.	Trả lời
---	---------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.
- Phát triển kỹ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên: - GV phóng to tranh trong sách giáo khoa

* Học sinh: Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
TIẾT 3 1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả. GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh. a. Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến. b. Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng. GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở, GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh. - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh. - GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào ” khác (VD: Về nhé, chào + tên, ...); những “ lời không hay” khác (VD: Tớ không thích bạn). - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp. Các HS khác nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét. TIẾT 4 4. Nghe viết - GV đọc to cả đoạn văn. (Theo lời mẹ, gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu núi. Quả nhiên, khắp núi vọng lại lời yêu thương. Gấu con bật cười vui vẻ.) GV	HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu. HS làm việc theo nhóm đôi. Các em đóng vai các nhân vật trong tranh, dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh.

lưu ý HS một số vấn đề chính tả trong đoạn viết. + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm. + Chữ dễ viết sai chính tả: <i>lại, nói, núi, dành, cho</i>. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. Đọc và viết chính tả: + GV đọc từng câu cho HS viết. Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ (Theo lời mẹ,/ gấu con quay lại/ nói với núi là/ gấu yêu núi./ Quả nhiên,/ khắp núi vọng lại/ lời yêu thương. Gấu con/ bật cười vui vẻ). Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần. GV cần đọc rõ ràng, chậm rãi, phù hợp với tốc độ viết của HS. + Sau khi HS viết chính tả, GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi. + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi. + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. 5. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc <i>Tiếng vọng của núi</i> từ ngữ có tiếng chứa vần <i>iêt, iêp, ưc, ưc</i> GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài. - YC HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>iêt, iêp, ưc, ưc</i>. 6. Trò chơi Ghép từ ngữ Tìm những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau. - MĐ: rèn luyện tư duy logic, khả năng tìm và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ với nhau. - GV chia nhóm mỗi nhóm khoảng 6 HS. - Cách chơi: + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút, ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình. + Khi hết thời gian, GV yêu cầu các nhóm dừng lại. + Đại diện các nhóm mang giỏ của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn. + GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị. * Cũng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng cách. HS viết + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi - HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. - Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần. HS bình tĩnh, tự tin, nhanh nhẹn tham gia. Trả lời
--	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Có HS còn phát âm chưa đúng n-l. GV hướng dẫn lại cho đến khi HS đọc đúng.

TOÁN

Bài 32: PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Củng cố quy tắc tính và mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Thực hiện được phép trừ và phép cộng số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập, học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về trừ các số có hai chữ số cho số có hai chữ số, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Làm được các bài toán thực tế liên quan đến phép trừ (giải quyết tình huống)
- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.
- Hứng thú và tự tin trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bộ đồ dùng dạy toán 1.
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động 1: Khởi động: Trò chơi – Nhanh như chớp nhí- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình $90 - 30 = \dots\dots$ $68 - 48 = \dots\dots$ $55 - 21 = \dots\dots$ $72 - 32 = \dots\dots$ $64 - 13 = \dots\dots$ $30 - 10 = \dots\dots$ - GVnhận xét.	Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi - HS nhận xét (Đúng hoặc sai).
2. Hoạt động 2: - GV giới thiệu bài, ghi đầu bài.	
3. Hoạt động 3: Thực hành – luyện tập * Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu - GV hỏi HS cách đặt tính. - GV yêu cầu HS nhắc lại cách thực hiện phép tính. - GV gọi 6 HS lên bảng làm và yêu cầu HS dưới lớp làm bài vào bảng con. - GV sửa bài trên bảng và nhận xét bài ở bảng con.	-HS đọc đề. - Đặt tính rồi tính - Viết các số thẳng cột với nhau, - Thực hiện phép tính từ phải sang trái, ...

* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu - H: Trong bài 2 có bao nhiêu bạn nhỏ? - GV gợi ý: Mỗi bạn nhỏ cầm một phép tính. Để biết được bạn nào cầm thẻ ghi phép tính có kết quả lớn nhất chúng ta cần làm gì? - GV yêu cầu HS nhắm và đọc lần lượt các kết quả của các phép tính. - H: Số nào lớn nhất? Đó là kết quả của phép tính nào? - GV sửa bài và nhận xét. - <u>GV chốt:</u> Muốn biết phép tính nào có kết quả lớn nhất (bé nhất) chúng ta cần nhắm xem kết quả của các phép tính và so sánh các kết quả đó để tìm ra số lớn nhất (bé nhất). * Bài 3: Gọi HS nêu yêu cầu - GV nói: Hãy tưởng tượng em là bác sĩ đang đo chiều cao cho các bạn robot. Vậy theo bác sĩ, bạn robot nào cao nhất, bạn robot nào thấp nhất? - GV yêu cầu 3 HS đọc chiều cao của 3 bạn robot. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để hỏi đáp. - GV yêu cầu HS trình bày. - Tương tự như vậy với bạn robot thấp nhất. - <u>GV có thể liên hệ:</u> Muốn có chiều cao tốt, các em có thể bổ sung đầy đủ các chất dinh dưỡng, thường xuyên tập thể dục thể thao để cơ thể phát triển tốt. 4. Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn * Trò chơi: Hái nấm - GV dán sẵn các số 6, 12, 34, 35, 50, 67 vào sáu mặt của con xúc xắc. GV chia lớp thành các nhóm. Khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc để nhận được một số mặt trên xúc xắc. Hái cây nấm ghi phép tính có kết quả bằng số nhận được. Trò chơi sẽ kết thúc khi hái được 4 cây nấm - GV cho HS tham gia trò chơi. - GV tổng kết trò chơi. 5. củng cố, kiểm tra đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV YC HS đọc lại bài.	- 4 bạn: Nam, Việt, Mai, Robot. - HS trả lời: Tính kết quả của mỗi phép tính và so sánh xem số nào lớn nhất. - HS lắng nghe - HS lắng nghe. Đo chiều cao của ba bạn robot được kết quả như hình vẽ. Hỏi bạn nào cao nhất? Bạn nào thấp nhất? - HS thảo luận. - Trình bày Lắng nghe - HS tham gia chơi. - HS lắng nghe.- HS lắng nghe
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Bài 1 (T62): GV cho HS làm bảng con để kiểm tra cách đặt tính thẳng cột chưa.

ĐẠO ĐỨC

Bài 25: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.
- Phát triển các phẩm chất: nhân ái,
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Bé yêu biển lắm” - sáng tác: Vũ Hoàng), trò chơi “ Cá sấu lên bờ”,... gắn với bài học “Phòng, tránh đuối nước”.
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Bé yêu biển lắm" - GV mở bài hát “Bé yêu biển lắm” hoặc bắt nhịp để HS cùng hát.. GV nêu yêu cầu: + Mùa hè các em có thích đi tắm biển không? + Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn? - HS suy nghĩ, trả lời. <i>Kết luận:</i> Học bơi là	Hát Trả lời Lắng nghe
2. Khám phá Hoạt động 1 Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước - GV chiếu/treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu: + Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước. + Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước? - GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: “Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?” <i>Kết luận:</i> Luôn cẩn thận	Quan sát Thảo luận Lắng nghe
Hoạt động 2 Em hành động để phòng, tránh đuối nước - GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK. - GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó. + Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (<i>Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát</i>). + Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên	Quan sát Lắng nghe Trả lời

thuyền? + Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo “Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm đề phòng đuối nước”, em sẽ làm gì? <i>Kết luận:</i> Học bơi, mặc áo 3. Luyện tập <i>Hoạt động 1 Em chọn việc nên làm</i> - GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao. - HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng..... - GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận. <i>Kết luận:.....</i> <i>Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn</i> - GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé! - GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi. - YC HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. 4. Vận dụng <i>Hoạt động 1 Đưa ra lời khuyên cho bạn</i> - GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước. - GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà. - GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau: - GV cho HS trình bày các lời khuyên <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần <i>Hoạt động 2 Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước</i> - HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,...) trong các tình huống khác nhau. - GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn..... <i>Thông điệp:</i> GV chiếu/viết thông điệp lên bảng * Kiểm tra đánh giá: - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?	Lắng nghe Quan sát Thảo luận Lắng nghe Chia sẻ Trình bày Lắng nghe Trả lời Lắng nghe Nghe Đóng vai Thực hiện Lắng nghe Lắng nghe
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

Phản khám phá: Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước? HS còn lúng túng, GV kể những tình huống có thực trong thực tế cho HS nghe.

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

LT về phép trừ số có hai chữ số với số có 2CS

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Ôn về phép cộng, trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. So sánh số.
- Phát triển kỹ năng quan sát, suy đoán, tính toán...
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-GV: Vở Luyện tập Toán

-HS: Vở Luyện tập Toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. <u>Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn)</u>	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. <u>Củng cố, rèn luyện, p. triển kỹ năng môn Toán</u> <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 39, 40 (vở LTT):</u>	
* Bài 1: Đặt tính rồi tính - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Gv hướng dẫn: Đặt tính sao cho chữ cùng hàng thẳng cột với nhau, thực hiện tính từ phải sang trái. - YC HS tự làm bài - Chữa bài: HS nêu cách thực hiện và kết quả	Đọc Lắng nghe Làm bài tập Chữa bài
* Bài 2: Khoanh vào chữ đặt trước phép tính có kết quả lớn nhất - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - HD HS tính kết quả các phép tính, so sánh kết quả rồi khoanh	Đọc Làm bài tập
- YC HS tự làm bài tập - Chữa bài: HS đọc kết quả	Lắng nghe
B. 65-15	
* Bài 3: Đ, S? - Gv gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập - Sau đó YC HS đọc số đo của các bàn, so sánh để tìm ra số	Đọc Trả lời Làm bài tập

Thứ Sáu ngày 29 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT ÔN TẬP (2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài *Bài học từ cuộc sống* thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* Giáo viên:

Phương tiện dạy học

- Một số truyện kể về những đức tính đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp) để HS có thể đọc ngay tại lớp. Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học (kiến, bồ câu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu); hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in, Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc.

* Học sinh: + Đọc trước bài

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
TIẾT 1 1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt, uôn, uông, oai - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học. - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: <i>ươt, uôn</i> Nhóm vần thứ hai: <i>uông, oai</i> + Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn trước lớp, mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. 2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện - GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người. Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật. - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết. Chẳng hạn, nhân vật kiến trong truyện <i>Kiến và chim bồ câu</i> gần với chi tiết <i>không may bị rơi xuống nước</i>. - Một số HS trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng: <i>bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước; sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực; sóc -</i>	HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần. Nhóm vần thứ nhất: + HS làm việc nhóm đôi để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần <i>ươt, uôn</i>. + HS nêu những từ ngữ tìm được. GV viết những từ ngữ này lên bảng. + Một số (2 - 3) HS đánh vần, đọc trơn trước lớp: mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ. Cả lớp đọc đồng thanh một số lần. HS làm việc nhóm đôi HS trình bày kết quả

<i>Nhảy nhót, vui đùa suốt ngày; gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe: "Tôi yêu bạn"; gấu mẹ – Nói với con: “Con hãy quay lại và nói với núi: "Tôi yêu bạn"; chú bé chăn cừu - Hay nói dối; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần.</i> 3. Em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ? - GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh. Gọi cho HS nhớ mỗi nhân vật ở trong từng truyện kể. GV nêu nhận xét, đánh giá. Cần điều chỉnh những lý giải lệch lạc, ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối.	- HS làm việc nhóm đôi, thảo luận xem mỗi nhân vật (kiến, bò câu, sói, sóc, gấu con, chú bé chăn cừu) có những đặc điểm gì nổi bật, đáng nhớ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao? - Một số HS trình bày kết quả trước lớp. HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nêu được lí do phù hợp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá.
TIẾT 2 4. Viết 1-2 câu về một nhân vật ở mục 3 - Mỗi HS tự viết 1- 2 câu về nội dung vừa thảo luận ở mục 3. Nội dung viết có thể dựa vào những gì mà các em đã nói trong nhóm đôi, kết hợp với nội dung mà GV và một số bạn đã trao đổi, trình bày trước lớp. 5. Đọc mở rộng - Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc câu chuyện kể về một đức tính tốt. GV có thể chuẩn bị một số truyện phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp. HS làm việc nhóm đôi hoặc nhóm 4. Các em kể chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện. Một số (3 - 4) HS kể lại câu chuyện và nói cảm nghĩ về câu chuyện trước lớp. Một số HS khác nhận xét, đánh giá. - GV nhận xét, đánh giá chung và khen ngợi những HS có cách kể chuyện hấp dẫn và chia sẻ được những ý tưởng thú vị. Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi. * Cũng cố - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.	HS thực hiện HS làm việc nhóm đôi Kể trước lớp

- GV tóm tắt lại những nội dung chính. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS	
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

GV chú ý HS cách trình bày câu 5 trong vở Tập viết vì vở thiếu dòng.

TIẾNG VIỆT
LUYỆN TẬP THỰC HÀNH(1 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Phát triển kỹ năng đọc hiểu thông qua việc đọc đúng, rõ ràng bài tập đọc *Tiếng vọng của núi* và viết câu.
- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: biết chia sẻ với bạn bè, biết nói lời hay, làm việc tốt; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.
- Thêm yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Giáo viên: Máy tính....
- Học sinh: Sách giáo khoa....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Ôn và khởi động -- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó. - Khởi động: Trò chơi: “Hái hoa dân chủ” + GV yêu cầu HS trả lời vài câu hỏi của bài Tập đọc trước. + GV và HS thống nhất câu trả lời. GV dẫn vào bài: Luyện đọcbài Tập đọc: * Gv gtb, ghi bảng, nêu mục tiêu. YCHS đọc. 2. Luyện tập Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu: + <i>gấu con, hạt dẻ, thích, ăn</i> + <i>đi chơi, trong, gấu con, núi.</i> - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu. Một số (2 - 3 HS lên trình bày kết quả. GV và HS thống nhất phương án đúng. (<i>Gấu con thích ăn hạt dẻ. / Gấu con đi chơi trong núi</i>) * Hôm nay, chúng ta được học bài gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	Đọc và TLCH Lắng nghe Trả lời HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu. - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng. Lắng nghe

*Dẫn dò: - <i>Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.</i> - Luyện đọc	
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

HOẠT ĐỘNG Củng Cố

Luyện kĩ năng đọc (viết) tuần 28

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh sẽ:

- Hoàn thành kiến thức các môn học của buổi sáng (nếu còn).
- Ôn các vần dễ lẫn: *uôn, uông, ươc, ươt, ai, ay, ây, oai*.
Viết câu về đức tính tốt của em.
- Phát triển các năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề.....
- Tích cực tham gia các hoạt động học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Vở Luyện tập TV
- HS: Vở Luyện tập TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Hoạt động 1. Hoàn thành kiến thức các môn của buổi sáng (nếu còn)	Lắng nghe Thực hiện
Hoạt động 2. Củng cố, rèn luyện, p. triển kĩ năng môn TV <u>Hướng dẫn HS làm các bài tập / 39, 40 (vở LT TV):</u> * Bài 1: Điền <i>uôn</i> hoặc <i>uông</i>, <i>ươc</i> hoặc <i>ươt</i> vào chỗ trống - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - YC HS đọc thầm các từ còn thiếu vần. - Tìm vần còn thiếu trong nhóm đôi. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Gv hướng dẫn HS làm vào vở luyện tập - Chữa bài. <i>Uốn dẻo, uống nước, chiếc xuồng, thang cuốn</i> + <i>Chậu nước đầy sóng sánh</i> + <i>Mưa làm ướt tóc em</i> + <i>Em được điểm 10</i> + <i>Tà áo dài thướt tha.</i> - Giúp HS nghĩa của các từ. * Bài 2: Điền <i>ai, ây, oai</i> vào chỗ trống rồi chép lại - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - YC HS đọc thầm các câu còn thiếu vần <i>ai, ây, oai</i> - Tìm vần còn thiếu trong nhóm đôi. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.	Nêu yêu cầu Đọc Tìm vần trong nhóm đôi Làm vào vở Lắng nghe Nêu yêu cầu Đọc thầm Tìm trong nhóm đôi.

- Gv hướng dẫn HS làm vào vở luyện tập - Chữa bài. GV YC HS đọc lại bài thơ - Giúp HS nội dung bài ca dao * Bài 3: Viết 1-2 câu về đức tính tốt của em - Gọi học sinh nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS nói 2 câu về đức tính tốt của mình GV gợi ý..... - HD HS viết 2 câu. - Chữa bài: HS đọc câu vừa viết Hoạt động 3. Củng cố, kiểm tra, đánh giá: - Hôm nay, chúng ta được ôn lại kiến thức gì? GV yêu cầu HS đọc lại bài.	Làm vở LT Lắng nghe Nêu yêu cầu Nói Lắng nghe Viết Trả lời
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP

SINH HOẠT SAO- SƠ KẾT TUẦN LẬP KẾ HOẠCH TUẦN TỚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp học sinh biết:

1. Kết quả đạt được trong tuần (ưu điểm, khuyết điểm) để từ đó có hướng tiếp tục phấn đấu ở những tuần sau.

- Nhiệm vụ của tuần tới.

2. Sinh hoạt chủ đề: GDHS chủ đề **“Tham gia hoạt động cộng đồng”**

- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Các bông hoa học tốt, báo đề thưởng tổ, cá nhân có nhiều cố gắng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
I. Đánh giá kết quả đạt được trong tuần: 1. Giáo viên yêu cầu từng tổ trưởng báo cáo kết quả mà tổ mình đạt được trong tuần, lớp trưởng bổ sung. 2. Giáo viên nhận xét cụ thể từng tổ. * Việc thực hiện các nề nếp mà nhà trường đã qui định: - Xếp hàng ra vào lớp. - Truy bài, hát đầu giờ. - Chuyên cần. - Thể dục. - Vệ sinh: vệ sinh chung, vệ sinh cá nhân: - Nếp sống văn minh: - Thực hiện dân cách, đeo khẩu trang: * Học tập: + Ý thức học tập: - Nghe giảng, hăng hái phát biểu xây dựng bài: - Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập trước khi đến lớp. + Kết quả học tập: 3. GV nhận xét chung kết quả của cả lớp, của từng tổ: - Khen thưởng: tổ, cá nhân - Động viên, nhắc nhở: II. Đề ra nhiệm vụ của tuần tới: Nhắc nhở và giao nhiệm vụ. III. Sinh hoạt theo chủ đề Sinh hoạt theo chủ đề “Lập kế	Báo cáo kết quả Bổ sung Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe Học sinh lắng nghe Lắng nghe

hoạch giúp đỡ bạn có hoàn cảnh khó khăn” - GV yêu cầu HS xung phong kể xem đã làm được những gì để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn. - GV yêu cầu các bạn lắng nghe và có thể hỏi lại - GV khích lệ các bạn nhút nhát, chưa tự tin tham gia chia sẻ -GV khen ngợi các em đã vận dụng tốt kỹ năng	Lắng nghe
<u>ĐÁNH GIÁ</u> a) Cá nhân tự đánh giá - GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây: - Tốt: Thực hiện tốt các yêu cầu sau: + Biết lựa chọn những việc làm để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp, trường. + Thực hiện được việc phù hợp để giúp bạn có hoàn cảnh khó khăn. - Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên - Cần cố gắng: Chưa thực hiện tốt các yêu cầu trên. b) Đánh giá theo tổ/ nhóm c) Đánh giá chung của GV - GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung. *H: Hôm nay, chúng ta được sinh hoạt theo chủ đề gì? - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.	Trả lời Lắng nghe Lắng nghe Lắng nghe Lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....